

THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên PV Shipyard năm 2026.

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội) như sau:

- Thời gian họp:** Khai mạc vào lúc **08h30, ngày 19/6/2026**.
- Địa điểm họp:** Trụ sở PV Shipyard, 65A2 đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh.
- Nội dung họp:**
 - Chương trình ĐHĐCĐ 2026.
 - Báo cáo tình hình SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty.
 - Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
 - Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.
 - Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
 - Tờ trình v/v lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
 - Tờ trình v/v thực hiện lương, thù lao và chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
 - Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
 - Tờ trình v/v bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.
 - Tờ trình v/v miễn nhiệm, bầu Kiểm soát viên Công ty.
 - Một số nội dung khác báo cáo tại ĐHĐCĐ.
 - Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Ghi chú:

- + Tài liệu họp và phiếu biểu quyết được Ban tổ chức chuẩn bị và phát cho Cổ đông khi đến dự họp. Đồng thời được đăng tải theo quy định trên website: <http://www.pvshipyard.com.vn> để thuận tiện cho các Cổ đông nghiên cứu theo dõi.
- + Thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:
Đề công tác chuẩn bị phục vụ Đại hội được chu đáo, kính đề nghị Quý Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội **trước 16h30 ngày 18/6/2026** cho bộ phận tiếp nhận thông tin:
Văn phòng HĐQT - Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
Số 65A2, đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh.
Tel: + 84 254 354 5555 Gặp Ms. Hoàng Thị Thùy Linh – P.HCNS.
Fax: + 84 254 351 2121 Email: linhhoang@pvshipyard.com.vn
- Khi đến dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng mang theo các giấy tờ: Thư mời họp, CCCD/Hộ chiếu bản chính, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền đi dự họp).
- Cổ đông tự túc các chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.
- + **Trong trường hợp** số lượng cổ đông tham dự *Đại hội lần 1 không đủ tỷ lệ %* theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ quy định, *công ty sẽ tổ chức thực hiện họp Đại hội lần 2 vào 08h30 ngày 20/6/2026.*

Kính mong Quý Cổ đông đăng ký tham dự đầy đủ để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- + Như trên;
- + Ban tổ chức Đại hội (để t/h);
- + Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Trụ sở: Số 65A2, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP Hồ Chí Minh

ĐT: (0254) 3545555/3545678 - Fax: (0254) 3512121

Website: www.pvshipyard.com.vn

DỰ THẢO

**Tài liệu ĐHĐCĐ
2026**



CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(To chức ngày 19/6/2026 tại Trụ sở Công ty PV Shipyard)

Stt	Nội dung chi tiết	Thời gian
I	Đón khách và làm các thủ tục phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông (Đại hội)	Từ 08h đến 08h30
II	Đại hội khai mạc và tiến hành họp với nội dung như sau: 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự 2. Xem xét thông qua các vấn đề gồm: 1. Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông. 2. Đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu. 3. Nội dung chương trình nghị sự; Thẻ lệ biểu quyết. 4. Báo cáo tình hình SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty. 5. Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 6. Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026. 7. Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. 8. Tờ trình v/v lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. 9. Tờ trình v/v thực hiện lương, thù lao và chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 10. Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 11. Tờ trình v/v bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty. 12. Tờ trình v/v miễn nhiệm, bầu Kiểm soát viên Công ty. 13. Một số nội dung khác báo cáo tại ĐHĐCĐ. 14. Thông qua Nghị quyết Đại hội.	Từ 08h30
III	Bế mạc Đại hội	11h30

TP.HCM, ngày 19 tháng 6 năm 2026

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHẢO DẦU KHÍ**

Số: 126/PVSY-T&O

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**Tài liệu ĐHĐCĐ
2026**

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2025 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty kính báo cáo đến ĐHĐCĐ về kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với những nội dung như sau:

PHẦN I

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình chung

Bước sang năm 2025, khối lượng công việc của Công ty được duy trì liên tục từ các dự án chuyển tiếp CHW2204, chế tạo module – Kanfa, chế tạo OSS topside, jacket - dự án TPC II, chế tạo 04 OSS – dự án Baltica2 và 03 dự án ký kết, khởi công mới trong năm 2025 gồm chế tạo OSS topside, jacket - dự án Fengmiao1, chế tạo Loadout support frame và Skid beam – dự án TenneT 2GW HVDC Platform Nederwiek Beta. Sự ổn định công việc phần lớn đến từ cổ đông lớn PTSC đã quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo cụ thể, sát sao giúp Công ty vượt qua khó khăn, có điều kiện hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, đưa kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2025 đạt kết quả tích cực.

Bên cạnh thuận lợi như trên, những hạn chế tích tụ từ những năm trước chưa được giải quyết dứt điểm khiến thực trạng Công ty vẫn chìm trong khó khăn, chưa có điều kiện để bứt phá, vươn lên phát triển. Quy mô nợ gốc của khoản vay ủy thác hiện còn rất lớn (596,9 tỷ đồng), tiền lãi phát sinh hàng năm khoảng 60 tỷ đồng (năm 2025 ghi nhận 61,39 tỷ đồng chi phí tài chính, trong đó riêng chi phí lãi vay là 58,56 tỷ đồng); máy móc thiết bị đầu tư, sử dụng đã trên 17 năm, nay xuống cấp, hỏng hóc thường xuyên; cơ sở hạ tầng liên tục phải duy tu, sửa chữa, tốn kém nhiều chi phí; tiền sử dụng đất giai đoạn 2008 -2015 (giai đoạn 1) chưa đóng cho Nhà nước, nay phải trích nộp vào ngân sách gần 60 tỷ đồng. Những khó khăn hạn chế đó đã cản trở, ảnh hưởng lớn đến điều hành hoạt động SXKD thường xuyên, kiểm chế sự ổn định và phát triển của Công ty trong suốt thời gian qua.

Trước tình hình đó, Ban Điều hành Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp cải tiến sản xuất, tiết giảm chi phí, tăng cường thu hồi công nợ..., tận dụng tối đa lợi thế về cơ sở vật chất, nguồn lực, uy tín đối với khách hàng; đẩy mạnh tìm kiếm, ký kết các dự án thi công mới, bổ sung nguồn việc, tăng doanh thu để duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thanh toán 3 tỷ đồng nợ gốc cho khoản vay ủy thác của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) do Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PvcomBank) quản lý, giám nợ gốc của khoản vay còn 593,9 tỷ đồng (tổng nợ gốc và lãi quá hạn đến 31/3/2026 là 1.102,54 tỷ đồng) và đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) tổng cộng 21 tỷ đồng gồm 19 tỷ đồng tiền thuê đất giai đoạn 1 và chi phí quản lý là 2 tỷ đồng. Công ty cũng đã ký kết với tổ chức tín

dụng về tài trợ vốn lưu động cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty khi có nhu cầu, giảm áp lực về nguồn vốn khi triển khai thực hiện dự án.

Song song với đó, Ban Điều hành nỗ lực thực hiện các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo lương, thưởng, điều kiện làm việc cho người lao động để ổn định bộ máy trong điều kiện thu hút nhân lực có tay nghề, chuyên môn ngày càng khó khăn, cạnh tranh lớn. Đẩy mạnh nâng cấp hệ thống quản lý thông qua rà soát, cập nhật, bổ sung, ban hành mới các quy trình, hướng dẫn, áp dụng cho hoạt động bộ máy. Đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số, tìm kiếm giải pháp đưa nhanh các phần mềm quản lý doanh nghiệp vào hoạt động hàng ngày của bộ máy Công ty. Tiếp tục thực hiện tốt kiểm soát chi phí trong hoạt động thường xuyên. Tiến hành sửa chữa, nâng cấp trụ sở văn phòng để bố trí chỗ làm việc cho đối tác, khách hàng; cơ bản hoàn thành công tác quy hoạch, nâng cấp bãi chế tạo, hiện mặt bằng bãi của Công ty luôn trong tư thế sẵn sàng thực hiện các dự án thi công chế tạo mới.

Với sự đồng lòng, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, với sự nỗ lực lao động, sáng tạo của Ban Điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động, trong năm 2025, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2025

Căn cứ kế hoạch sản xuất – kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua, Ban Điều hành Công ty đã có những chỉ đạo quyết liệt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh và có những giải pháp hiệu quả để đảm bảo tiến độ, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.308,15 tỷ đồng, tăng 10,42% so với kế hoạch năm 2025, tăng 21,34% so với năm 2024, trong đó doanh thu từ lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính đạt 1.289,96 tỷ đồng, tăng 9,19% so với kế hoạch và tăng 21,32% so với năm 2024.

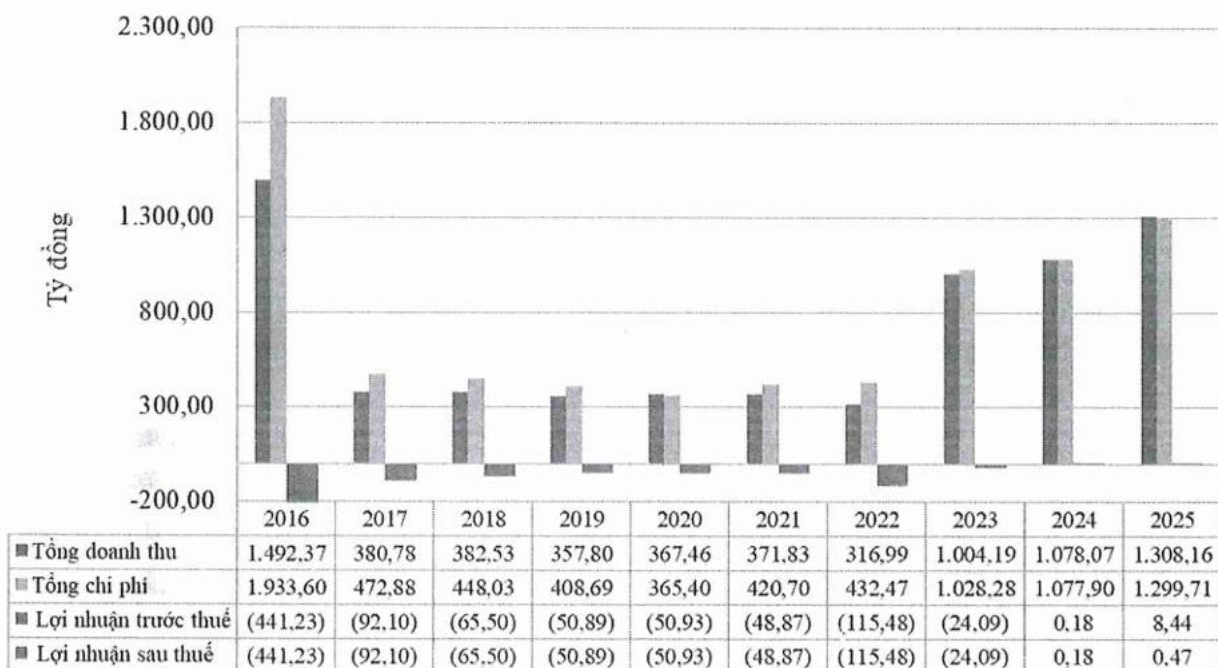
Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 8,44 tỷ đồng, bằng 28 lần kế hoạch lãi cả năm và bằng 47 lần so với cùng kỳ năm 2024. Do chi phí lãi vay khoản vay ủy thác từ Petrovietnam bị loại trừ theo quy định của pháp luật (tổng doanh thu tính thuế tăng tương ứng với khoản chi phí bị loại trừ), sau khi trừ thuế TNDN đã nộp, lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 0,47 tỷ đồng, bằng 197% kế hoạch năm và tăng 167% so với cùng kỳ năm 2024. Chi phí tài chính năm 2025 ghi nhận 62,34 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay 58,74 tỷ đồng, còn lại là chi phí tài chính khác.

Biểu các chỉ tiêu kết quả hoạt động SXKD năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2025 so với	
						Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	594,9	594,9	594,9	100%	100%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.184,7	1.308,2	1.078,1	121%	110%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,30	8,44	0,18	4758%	2812%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,24	0,47	0,18	267%	197%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	10	13,9	4,3	322%	139%

Năm 2025 là năm **thứ hai liên tiếp Công ty có lợi nhuận** sau thuế trong sản xuất kinh doanh sau 08 năm thua lỗ liên tục, tính từ năm 2016.

Biểu các chỉ tiêu hoạt động SXKD giai đoạn 2016 - 2025



3. Công tác triển khai các dự án

Trong năm 2025, PV Shipyard đã hoàn thành và bàn giao 04 dự án:

- Thi công chế tạo OSS Jacket – TPC II (bàn giao tháng 4/2025).
- Thi công chế tạo OSS Topside – TPC II (bàn giao tháng 6/2025).
- Cung cấp dịch vụ hạ thủy 33 chân đế dự án CHW2204 (hoàn thành tháng 6/2025).
- Thi công chế tạo 04 OSS - Baltica 2 (hoàn thành cuối năm 2025).

Và tiếp tục triển khai thi công các dự án cho đến hết tháng 5/2026 gồm: chế tạo 02 module – Kanfa (đã hoàn thành và bàn giao vào cuối tháng 01/2026); chế tạo OSS (Topside, Jacket) – Fengmiao 1 (đã hoàn thành và bàn giao jacket vào cuối tháng 4/2026); chế tạo Loadout support frame và Skid beam – dự án TenneT 2GW HVDC Platform Nederwiek Beta (đã hoàn thành và bàn giao vào tháng 3/2026). Tất cả các dự án đều được triển khai an toàn, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Công tác cung cấp dịch vụ trên bãi chế tạo được Công ty thực hiện thường xuyên, liên tục theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

4. Công tác đầu tư

Do đang khó khăn về dòng tiền, Công ty không thực hiện đầu tư trong năm 2025. Tuy nhiên, Công ty đã triển khai duy tu bãi và nâng cấp CSHT, CSVC bằng kinh phí Dự án như nâng cấp tuyến đường A5, bổ sung hệ thống thoát nước cho 13,5 ha bãi chế tạo, xây dựng trạm biến áp số 9, chế tạo & lắp đặt 6 trạm uống nước di động, mở rộng trạm xử lý nước thải (lên 150 m³/ngày) và hoàn thiện hệ thống PCCC phân xưởng sơn và làm sạch của nhà sơn tổng đoạn.

5. Các công tác khác

5.1. Thương mại và thị trường

Trong năm 2025, công tác marketing, phát triển thị trường, tìm kiếm dự án tiếp tục được Công ty chú trọng thực hiện, trong đó đã ký kết thành công 02 hợp đồng/dự án mới gồm dự án thi công chế tạo chân đế trạm biến áp (OSS Jacket) thuộc dự án điện gió Fengmiao 01 với khách hàng PTSC M&C và dự án thi công chế tạo cấu kiện Loadout support frame và Skid beam với khách hàng Seatrium.

Các hoạt động tiếp thị, quảng bá sản phẩm, thương hiệu PV Shipyard cũng đã được Công ty đẩy mạnh thông qua quá trình tiếp xúc, làm việc với khách hàng và qua tổ chức trang trọng các sự kiện như Lễ hạ thủy và bàn giao OSS Topside cho khách hàng SFE trong tháng 6/2025 nhằm ghi nhận sự thành công của Dự án, khẳng định năng lực, uy tín của PV Shipyard trong thiết kế, thi công các cấu kiện cơ khí lớn, phức tạp.

Bên cạnh đó, Công ty tích cực chào giá, chào thầu cho các khách hàng tiềm năng và tiếp tục theo sát tình hình các gói thầu/dự án đã chào giá cạnh tranh như thi công các chân đế của Trạm biến áp cho dự án năng lượng tái tạo; thi công chân đế, cọc (PTSC M&C)... và thi công, chế tạo khối thượng tầng và chân đế điện gió cho thị trường Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản và các thị trường điện gió khác trên thế giới.

5.2. Nhân sự và tiền lương

Tổng số lao động ký hợp đồng lao động trực tiếp với Công ty đến hết tháng 12/2025 là 669 người, trong đó công nhân lao động trực tiếp 472 người, lao động gián tiếp 197 người (bao gồm cả kỹ sư trực tiếp công trường). Số lao động sử dụng bình quân trong năm là 717 người. Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2025 đạt 20,1 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 17,5% so với thu nhập bình quân năm 2024.

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn tất miễn nhiệm 02 nhân sự và bầu mới 02 nhân sự thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.

5.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Trong năm 2025, công tác đào tạo tiếp tục được đẩy mạnh, Công ty tổ chức tổng cộng 61 khóa đào tạo cho 882 lượt CBCNV tham gia, gồm 30 khóa đào tạo nội bộ và 31 khóa đào tạo bên ngoài. Kinh phí đào tạo năm 2025 đã thực hiện tổng cộng 560 triệu đồng. Phê duyệt và ban hành 26 giáo trình đào tạo nội bộ.

Công ty tổ chức thành công Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các dự án đã và đang triển khai tại PV Shipyard” vào tháng 6/2025 nhằm trao đổi, chia sẻ những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn sản xuất, các giải pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình thực hiện các dự án đã và đang thực hiện tại PV Shipyard như OSS Topside/Jacket - SFE, Topside - Baltica 2, Topside - Fengmiao 1, Modules - Kanfa, TP – CHW2204...

5.4. Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Chất lượng - Môi trường

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì, quản lý, thực hiện tốt công tác an toàn sức khỏe môi trường trên bãi thi công chế tạo, không để xảy ra sự cố mất an toàn trong quá trình sản xuất; tính đến tháng 12/2025, Công ty đã đạt mốc 5 triệu giờ làm việc an toàn.

Công tác quản lý an toàn sức khỏe môi trường tiếp tục được thực hiện tốt thông qua duy trì, thực hiện, áp dụng đúng, đầy đủ, nghiêm ngặt các tiêu chuẩn ISO 45001:2018, ISO 14001:2015, ISO 9001:2015, ISO 3834, EN1090. Công ty tiếp tục đẩy mạnh rà soát, chỉnh sửa, cập nhật và ban hành mới các quy trình, hướng dẫn, cập nhật lên hệ thống, áp dụng cho hoạt động bộ máy. Trong năm 2025, đã sửa đổi ban hành 105 quy trình, hướng dẫn (gồm 95 quy trình, hướng dẫn chỉnh sửa nâng cấp và 10 quy trình ban hành mới) phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đơn vị tuân thủ đầy đủ các quy định của luật định về công tác bảo vệ môi trường, trong đó đã hoàn thành đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung từ 70 m³/ngày đêm lên 150 m³/ngày đêm và đưa vào vận hành từ tháng 12/2025. Công tác kiểm tra an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) của Ban Giám đốc tiếp tục được duy trì vào chiều thứ sáu hằng tuần trên bãi chế tạo và tại khu vực văn phòng. Công tác chăm sóc sức khỏe và khám bệnh định kỳ cho CBCNV được Công ty thực hiện tốt. Người lao động (NLĐ) làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hại được khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp mỗi năm 2 lần vào tháng 6 và tháng 12/2025, lao động còn lại được khám định kỳ mỗi năm 1 lần vào tháng 12/2025.

Công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan chức năng, Công ty đã phối hợp tốt với Cảnh sát PCCC tổ chức diễn tập ứng phó sự cố khẩn cấp về PCCC định kỳ vào tháng 12/2025 trên bãi chế tạo.

5.5. Công tác thực hiện tiết kiệm chống lãng phí

Công ty tiếp tục duy trì công tác tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh.

5.6. Công tác số hóa

Công ty đẩy mạnh công tác số hóa, đưa phần mềm vào công tác quản lý, SXKD, triển khai dự án như: phần mềm quản lý thi công, phần mềm quản lý chia sẻ bài học kinh nghiệm, hệ thống quản lý báo cáo quan sát môi trường, phần mềm quản lý cơ sở hạ tầng, phần mềm quản lý sáng kiến cải tiến, hệ thống quản lý văn bản...

6. Đánh giá chung

Năm 2025 là năm thành công của Công ty trong hoạt động SXKD. Doanh thu và lợi nhuận cao hơn so với năm trước, là năm thứ hai liên tiếp có lợi nhuận dương. Công tác quản lý dòng tiền được kiểm soát chặt chẽ, trong đó chú trọng công tác quyết toán với khách hàng nước ngoài, hạn chế rủi ro; chuyển đổi số thực hiện quyết liệt; Ban Điều hành giải quyết kịp thời những khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động như đã thanh toán được một phần tiền sử dụng đất giai đoạn 2008-2015.

Tuy nhiên, tình hình tài chính vẫn là mối lo thường trực, do có tác động quyết định đến hiệu quả SXKD trong năm 2026 và các năm tới, đồng thời để có đủ nguồn việc duy trì sự ổn định bộ máy cũng là áp lực rất lớn trong công tác quản trị, điều hành trong năm 2026, là thách thức bắt buộc phải vượt qua để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và có bước tăng trưởng mới.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Ngay từ đầu năm 2026 nền kinh tế Việt Nam đã chịu tác động nặng nề từ các yếu tố bên ngoài như giá dầu tăng cao, áp lực lạm phát kéo dài, biến động lớn về chính sách tiền tệ, thương mại toàn cầu, sự bất ổn thị trường tài chính và những thay đổi trong chính sách phát triển điện gió, năng lượng sạch từ chính quyền tổng thống Hoa Kỳ gây khó khăn cho thị trường năng lượng tái tạo trên quy mô toàn cầu, tiếp theo đó là cuộc xung đột Trung Đông giữa Hoa Kỳ, Israel và Iran. Trong bối cảnh đó, dự kiến trong năm 2026 là năm có nhiều thách thức với Công ty do khối lượng công việc suy giảm do các dự án dầu khí, năng lượng tái tạo tiếp tục dừng, giãn tiến độ cộng với áp lực chi phí tài chính từ khoản vay ủy thác vẫn còn ở mức cao.

1. Chỉ tiêu chủ yếu

Với khối lượng công việc còn lại từ các dự án Fengmiao1 và dự án chế tạo Loadout support frame & Skid beam và triển vọng từ các dự án của Tổng công ty PTSC, từ các Đơn vị thành viên đã trúng thầu và đang đấu thầu như Lô B, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng, Nam Du – U Minh, Khánh Mỹ - Đầm Dơi, Kinh Ngư Vàng, Long Phú 1..., trong năm 2026, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu phấn đấu chỉ tiêu doanh thu 1.310 tỷ đồng, tăng 10,57% so với kế hoạch năm 2025, cụ thể dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch dự kiến năm 2026
1	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	1.310
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0,8

2. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 của Công ty là tiếp tục tổ chức sản xuất, đảm bảo thi công dự án OSS Fengmiao 1, dự án chế tạo Loadout support frame và Skid beam an toàn, chất lượng, bàn giao đúng tiến độ, đồng thời tăng cường khai thác tối đa các dịch vụ từ thế mạnh của Công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing và phát triển thị trường tập trung vào các sản phẩm cơ bản là tham gia chuỗi cung ứng bán thành phẩm điện gió ngoài khơi cho các đơn vị bạn, cho các đối tác nước ngoài (TP, components); Modules và OSS. Tham gia cung cấp các dịch vụ mới như chế tạo block, panel cho giàn HVDC. Tham gia thi công chế tạo các gói thầu nhỏ của Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1. Thực hiện tốt các dịch vụ neo đậu, cung cấp máy móc, phương tiện, thiết bị cho các nhà thầu, các dự án trên mặt bằng bãi Công ty.

Thực hiện quyết liệt công tác kiểm soát dòng tiền, tiết giảm chi phí; sắp xếp nhân sự, kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với khối lượng công việc để tối đa hóa hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán và thu hồi công nợ.

Bên cạnh đấy, Công ty sẽ nghiên cứu việc mở rộng các dịch vụ gia tăng trong quá trình thi công (cuốn ống) và tối ưu hóa dây chuyền chế tạo bằng cách bố trí lại mặt bằng thi công theo dây chuyền sản xuất.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch

- Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất đã đầu tư. Tăng doanh thu từ lĩnh vực cung cấp dịch vụ cho thuê phương tiện, thiết bị, cầu cảng, mặt bằng bãi cho khách hàng.

- Tăng cường tham gia thực hiện các dự án lớn của Tổng công ty PTSC và các đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC đang đấu thầu hoặc đã thắng thầu.

- Tích cực tìm kiếm khách hàng mới, khách hàng nước ngoài để chào thầu, thực hiện các dự án, nhất là các dự án điện gió ngoài khơi và các dự án sửa chữa, hoán cải giàn khoan.

- Thường xuyên rà soát, đảm bảo cơ cấu bộ máy tinh gọn, hiệu quả, linh hoạt, tăng tính cạnh tranh, đủ năng lực thực hiện nhiều loại dự án khác nhau.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và tái đào tạo trong suốt quá trình sử dụng lao động, triển khai các khóa đào tạo và tự đào tạo có tính thực tiễn cao, áp dụng được ngay trong công việc.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn bộ máy quản lý; sắp xếp, bố trí nhân sự đúng người, đúng việc nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng trong thực hiện công việc, thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác số hóa các nghiệp vụ, báo cáo, tạo sự kết nối xuyên suốt giữa các bộ phận, đẩy mạnh chuyển đổi số (4.0), áp dụng phần mềm quản lý vào nghiệp vụ của từng bộ phận.

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp hệ thống quy trình, quy chế để việc quản trị hệ thống được thực chất và hiệu quả.

- Duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý tích hợp HSEQ gồm: hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý an toàn & sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, EN1090 và chứng chỉ ASME phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục tìm các giải pháp nâng cao năng lực tài chính cho Công ty thông qua việc xử lý khoản nợ vay ủy thác và nghiên cứu phương án cơ cấu lại cổ đông chiến lược của Công ty.

- Nghiên cứu phương án hợp tác với đối tác để mở rộng dây chuyền sản xuất, cung cấp các dịch vụ mới, gia tăng cho khách hàng.

4. Khó khăn vướng mắc và kiến nghị

a. Những khó khăn, vướng mắc

- Chưa xử lý được khoản vay ủy thác 593,9 tỷ đồng dẫn đến áp lực chi phí tài chính hàng năm rất cao (khoảng 60 tỷ đồng/năm), tiếp tục ảnh hưởng xấu đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng nợ từ khoản vay ủy thác (gốc và lãi) hiện là 1.102,54 tỷ đồng.

- Tiền thuê đất giai đoạn 2008-2015 đóng góp cho nhà nước là gần 60 tỷ đồng, trong năm 2025 Công ty đã trả gần 20 tỷ. Đây là gánh nặng rất lớn trong bối cảnh Công ty vẫn đang thiếu hụt dòng tiền.

- Sau nhiều năm khai thác, sử dụng, số máy móc thiết bị đầu tư trước đây hầu hết đã xuống cấp, phải thường xuyên sửa chữa, duy tu bảo dưỡng; giá dầu tăng cao dẫn đến tăng chi phí dự án, ảnh hưởng tiến độ thi công giai đoạn cao điểm.

- Tình hình thế giới biến động, khó lường, các dự án điện gió ngoài khơi có quy mô lớn có dấu hiệu chững lại, tác động trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm hợp đồng/dự án mới, ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD giai đoạn 2026-2028 của Công ty.

- Khối lượng công việc suy giảm từ giữa quý II/2026 sẽ tác động không nhỏ đến ổn định bộ máy của Công ty, gây khó khăn trong giữ chân nhân sự chất lượng, có kinh nghiệm thi công, quản lý.

- Một số dự án được đưa vào kế hoạch năm 2026 có khả năng dừng triển khai hoặc giãn tiến độ (đặc biệt là các dự án NLTT) gây ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

- Công ty nhận được Công văn số 3931/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về điều kiện Công ty đại chúng (như tài liệu trình Đại hội). Vốn chủ sở hữu của Công ty đang bị âm 493,14 tỷ đồng, theo quy định của Luật Chứng khoán do vốn chủ sở hữu thấp hơn mức tối thiểu 30 tỷ đồng nên Công ty hiện không còn đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng và thuộc trường hợp bị hủy tư cách Công ty đại chúng. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Công ty thời hạn đến hết ngày 09/02/2027 để khắc phục việc không bị âm VCSH và đạt dương 30 tỷ đồng. Sau thời hạn này, nếu Công ty vẫn không

khắc phục được thì phải nộp hồ sơ hủy tư cách Công ty đại chúng lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty nhận thấy việc xóa âm vốn chủ sở hữu 493,14 tỷ đồng và đạt mức dương tối thiểu 30 tỷ đồng theo yêu cầu của UBCKNN trong thời hạn 01 năm là điều gần như không thể thực hiện được đối với điều kiện của Công ty hiện nay.

b. Kiến nghị đối với các Cổ đông

- Tổng công ty PTSC tiếp tục hỗ trợ làm việc với Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam về phương án khoan, giảm nợ, miễn lãi vay cho khoản vay ủy thác để giảm áp lực tài chính, tạo điều kiện cho PV Shipyard nâng cao hiệu quả SXKD, tích lũy nguồn lực thực hiện các dự án trong tương lai, nhất là các dự án năng lượng tái tạo. Từ đó giảm được số lỗ lũy kế, PV Shipyard có thể tồn tại và cơ hội duy trì hoạt động, đảm bảo công ăn việc làm cho gần 600 CBCNV, từng bước trả được khoản nợ vay cho Tập đoàn.

- Tổng công ty PTSC và các đơn vị thành viên hỗ trợ Đơn vị tham gia cung cấp tối đa các dịch vụ có thể mạnh của Đơn vị cho các dự án dầu khí (Sư Tử Trắng – các gói thầu chế tạo kết cấu, Block B - WHP, Khánh Mỹ – Đầm Dơi – khối thượng tầng WHP), năng lượng (các gói thầu chế tạo piperack, chế tạo piping, lắp đặt thiết bị ... phù hợp với năng lực của PV Shipyard) để tối ưu việc sử dụng cơ sở hạ tầng.

- Tổng công ty PTSC xem xét cho Công ty tham gia triển khai dự án đóng mới đội tàu của PTSC (tàu địa vật lý, tàu khảo sát địa chất, tàu dịch vụ) và thiết bị khảo sát địa vật lý.

- Tổng công ty PTSC hỗ trợ Công ty trong công tác chuyển đổi số, được sử dụng một số phần hệ tương đồng với tình hình sản xuất (các phần mềm liên quan đến quản lý doanh nghiệp, phần mềm quản lý dự án...).

- VSP ủng hộ Công ty thực hiện các công tác bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các giàn khoan của VSP.

- Đối với Công văn số 3931/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) như đã trình bày ở trên, kính đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất chủ trương việc Công ty khắc phục để đủ điều kiện Công ty đại chúng theo yêu cầu quy định; Trường hợp đến ngày 09/02/2027 Công ty không khắc phục được sẽ giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục hủy tư cách Công ty đại chúng với UBCKNN.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026, Ban Điều hành Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Công ty;
- Tổng công ty PTSC (để b/c);
- BOD, BOS (để b/c);
- BOM;
- F&A, COM;
- Lưu: HRA, T&O.

GIÁM ĐỐC

Trương Duy Lâm



Số: 26/BC-PVSY.HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

Tài liệu ĐHĐCĐ
2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Kết quả hoạt động năm 2025
và kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

1. Thông tin về thành viên HĐQT (tại thời điểm báo cáo):

Stt	Thành viên HĐQT (*)	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm/ Bỏ nhiệm lại	Ngày miễn nhiệm		
1	Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	05/12/2023		11,76%	Ô. Bùi Thanh Nam đại diện vốn của PTSC
2	Ông Trương Duy Lâm	Thành viên (kiêm nhiệm)	28/4/2025		16.98%	Ô. Trương Duy Lâm đại diện vốn của PTSC
3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên (kiêm nhiệm)	30/5/2022 (bầu lại)		7,53%	Ô. Vũ Minh Phú đại diện vốn của SBIC
4	Ông/Mr. Nguyễn Văn Dương	Thành viên (kiêm nhiệm)	11/9/2025		0	
5	Ông/Mr. Nguyễn Tuấn	Thành viên (kiêm nhiệm)		11/9/2025	0	
6	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên (kiêm nhiệm)		28/4/2025	0	

(*) Ghi chú: Số lượng thành viên HĐQT hiện tại là 04 người; về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, Công ty đã không hoàn thành theo Nghị quyết số 009/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2022 (theo quy định tại khoản 1 – Điều 25 của Điều lệ Công ty là 05 người).

2. Đánh giá tình hình chung năm 2025:

- Hội đồng Quản trị đã xây dựng định hướng phát triển Công ty, cụ thể hóa bằng các chỉ đạo mang tính minh bạch và cân trọng. HĐQT đã giám sát, đôn đốc chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT một cách hiệu quả.

- Năm 2025, cơ cấu tổ chức nhân sự Hội đồng Quản trị Công ty có sự thay đổi: miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT và bầu mới 02 thành viên HĐQT thay thế.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 như đã ghi chi tiết trong báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty và báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2025 của Ban điều hành Công ty. Tổng doanh thu ghi nhận năm 2025 đạt 1.308,2 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch cả năm 2025 và tăng 21% so với doanh thu thực hiện năm 2024; Công ty ghi nhận lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 8,44 tỷ đồng, bằng 28 lần kế hoạch lãi cả năm và bằng 47 lần so với cùng kỳ năm 2024 (*theo số liệu từ Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán của Công ty*). Năm 2025 là năm thứ 2 liên tiếp Công ty có lợi nhuận, tuy không nhiều nhưng chứng tỏ được sự cố gắng nỗ lực rất lớn của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty đã vượt qua những khó khăn để hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra.
- Ngoài ra, Công ty đã tiếp tục trả thêm 03 tỷ đồng nợ gốc cho khoản vay từ Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) ủy thác cho PVcomBank quản lý, giảm nợ gốc khoản vay xuống còn 593,9 tỷ đồng, và đã thanh toán cho Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) tổng cộng 21 tỷ đồng gồm: 19 tỷ đồng tiền thuê đất giai đoạn 1 và 02 tỷ đồng chi phí quản lý.
- HĐQT đã xem xét chỉ đạo Ban điều hành làm việc với đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa năm 2025 và báo cáo tài chính kiểm toán cả năm 2025 (tài liệu đã được công bố trên website của Công ty và các cơ quan quản lý). Cơ bản báo cáo tài chính tại thời điểm 30/6/2025 và tại thời điểm 31/12/2025 đã phản ánh được tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

3. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT năm 2025:

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và trực tuyến, nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề của Công ty theo đúng quy định. HĐQT đã mời BKS tham gia một số cuộc họp. Các văn bản liên quan đến cuộc họp được gửi đầy đủ và kịp thời cho các bộ phận để biết và thực hiện theo quy định.

3.1 Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ % tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Bùi Thanh Nam – Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	04	100%	
2	Ông Trương Duy Lâm – Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	03	100%	
3	Ông Vũ Minh Phú – Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	04	100%	
4	Ông Nguyễn Tuấn – Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	03	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Hiếu – Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	02	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Dương – Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	01	100%	

3.2 Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	003/25/NQ- PVSÝ.HĐQT	25/2/2025	Thống nhất chủ trương tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHCD2025) Công ty dự kiến vào ngày 25/4/2025; Trường hợp số lượng cổ đông tham dự ĐHCĐ2025 lần 1 không đủ tỷ lệ % theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, Công ty sẽ tổ chức thực hiện họp ĐHCĐ2025 lần 2 vào ngày 26/4/2025	100%
2	011/25/PVSÝ- NQ.HĐQT	15/3/2025	Tình hình tranh chấp HĐ thuê bãi với SMBĐ	100%
3	323/25/PVSÝ- NQ.HĐQT	08/5/2025	Hợp đồng chế tạo chân đế + cọc với PTSC M&C (nhỏ hơn 35%/Tổng TS)	100%
4	021/25/NQ- HĐQT	12/5/2025	Thế chấp bổ sung cầu 1.250T cho PVcomBank	100%
5	023/25/NQ- HĐQT	20/6/2025	Vay vốn lưu động Ngân hàng IVB	100%
6	025/25/NQ- HĐQT	26/6/2025	Phí quản lý từ 2008 đến 2015 hợp đồng bãi phải trả SMBĐ	100%
7	028/25/NQ- HĐQT	28/6/2025	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường để thực hiện các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ	100%
8	027/25/NQ- HĐQT	01/7/2025	Chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và năm 2025	100%
9	018/25/NQ- PVSÝ-HĐQT	25/11/202 5	Thống nhất bãi bỏ “Quy chế phân cấp thẩm quyền” do không còn phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành	100%
10	019/25/NQ- PVSÝ-HĐQT	25/11/202 5	Thống nhất ban hành “Quy chế Công bố thông tin” để phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành	100%
11	020/25/NQ- PVSÝ-HĐQT	25/11/202 5	Thống nhất ban hành sửa đổi “Quy chế Thương mại” để phù hợp hơn với quy định của luật pháp hiện hành, Điều lệ Công ty và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	100%
12	021/25/NQ- PVSÝ-HĐQT	25/11/202 5	Thống nhất ban hành sửa đổi “Quy chế Quản lý Tài chính” để phù hợp hơn với quy định của luật pháp hiện hành, Điều lệ Công ty và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	100%

- Xem xét các Báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty và yêu cầu điều chỉnh một số chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
- Tích cực theo dõi chỉ đạo Công ty đẩy nhanh việc quyết toán các dự án đã thực hiện xong.
- Thường xuyên theo dõi chỉ đạo Công ty rà soát các hạng mục đầu tư để tránh việc đầu tư dàn trải và tập trung vào các hạng mục, trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ cho những dự án đang thi công.

4. Hoạt động của các Thành viên HĐQT:

- HĐQT Công ty trong năm 2025 có 04 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 03 thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo, kiến thức chuyên môn của các thành viên HĐQT, đặt sự phát triển bền vững, lợi ích của Công ty, lợi ích của các Cổ đông lên hàng đầu. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó:
 - + Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT;
 - + Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025:

- HĐQT đã xem xét chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ). Cơ bản Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, và kết quả hoạt động SXKD của Công ty có sự cải thiện đáng kể so với năm 2024, quy mô doanh thu tăng, nguồn thu đủ bù đắp chi phí nên đã có lãi trước thuế sau 8 năm lỗ liên tiếp 2016-2023.

6. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2025, cụ thể:

- Mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT không chuyên trách là: 05 triệu đồng/tháng.
- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT không chuyên trách là: 03 triệu đồng/tháng.
- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của Công ty, trên cơ sở quy định hiện hành.
- Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025 (tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các chi phí hợp lý khác khi thực thi các hoạt động của HĐQT; gồm cả các chi phí phát sinh tham dự các cuộc họp của HĐQT...): áp dụng theo định mức của Công ty và tuân thủ quy định hiện hành.
- Chi phí lương, thù lao, thu nhập khác, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 (VNĐ)		Ghi chú
			Lương	Thù lao	
1	Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	555.812.923	-	
2	Trương Duy Lâm	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	24.000.000	
3	Vũ Minh Phú	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	36.000.000	
4	Nguyễn Tuấn	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	27.000.000	
5	Nguyễn Quang Hiếu	TV HĐQT (kiêm nhiệm)		12.000.000	
6	Nguyễn Văn Dương	TV HĐQT (kiêm nhiệm)		9.000.000	
	Tổng cộng:		555.812.923	108.000.000	

7. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Hội đồng Quản trị đã tích cực xem xét chỉ đạo trên nguyên tắc cần trọng đối với những hoạt động của Ban Giám đốc, và đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của Ban Giám đốc đã giúp duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao

động, tạo được dòng tiền đủ trang trải các chi phí hoạt động của Công ty trong giai đoạn khó khăn của năm 2025.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty qua các cuộc họp, và hệ thống báo cáo định kỳ/ đột xuất.
- Ban Giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và phân đầu hoàn thành ở mức tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

8. Báo cáo giao dịch giữa Công ty với TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa Công ty và Công ty trong đó TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Trong năm 2025 không có phát sinh giao dịch.

9. Phương hướng hoạt động năm 2026:

Hội đồng Quản trị tiếp tục nghiên cứu định hướng phát triển Công ty theo nguyên tắc cân trọng, hiệu quả, với một số mục tiêu chính như sau:

- Tiếp tục theo dõi chỉ đạo Công ty thực hiện tốt các mốc tiến độ và chất lượng thi công một số dự án Công ty đang thực hiện.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty phát triển công tác marketing, tìm kiếm thêm các hợp đồng dự án khác để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định lâu dài.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện công tác kiểm soát và giảm thiểu các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty duy trì việc áp dụng tốt Hệ thống quản lý tích hợp QHSE đã đạt được và các hệ thống khác.
- Theo dõi, giám sát chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện theo kế hoạch SXKD đã lập cho năm 2026 của Công ty được Đại hội thông qua.

10. Một số đề xuất - kiến nghị:

10.1 Hội đồng Quản trị kiến nghị với Đại hội để xem xét thông qua như sau:

- Báo cáo tình hình SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026.
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.
- Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
- Tờ trình v/v lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Tờ trình v/v thực hiện lương, thù lao và chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Tờ trình v/v bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.
- Tờ trình v/v miễn nhiệm, bầu Kiểm soát viên Công ty.

10.2 Một số nội dung đề xuất liên quan như sau:

- Đề nghị các Chủ sở hữu xem xét có ý kiến với Tập đoàn PVN và PVcomBank cho Công ty gia hạn Hợp đồng tín dụng và thời gian trả nợ. Do phải khắc phục các khoản lỗ chủ yếu

là khoản vay và lãi vay ủy thác của Tập đoàn PVN từ các năm trước, và đảm bảo vốn để hoạt động SXKD của Công ty.

- Đề nghị các Chủ sở hữu, Tổng công ty PTSC xem xét hỗ trợ bằng cách cho Công ty tham gia công việc và các dịch vụ phù hợp với năng lực và thể mạnh của Công ty với các dự án đầu khí, năng lượng tái tạo,...
- Đối với Công văn số 3931/UBCK-GSĐC ngày 13/5/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) như đã trình bày trong báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty, kính đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất chủ trương việc Công ty khắc phục để đủ điều kiện Công ty đại chúng theo yêu cầu quy định; Trường hợp đến ngày 09/02/2027 Công ty không khắc phục được sẽ giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục hủy tư cách Công ty đại chúng với UBCKNN.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty về hoạt động năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và một số kiến nghị để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ (e-copy);
- Lưu VT, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ**

Số: GIÀN KHOA/26/BC-PVSY.BKS

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày

tháng 6 năm 2026

**Tài liệu ĐHĐCĐ
2026**

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Ban Kiểm soát Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2026 của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty PV Shipyard gồm các thành viên không chuyên trách:

- Bà Nguyễn Lệ Trà – Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ông Phạm Công Huy – Kiểm soát viên;
- Ông Phạm Thường Minh – Kiểm soát viên.

2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng kiểm soát viên năm 2025

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh của công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và cả năm, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2025.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, đã tổ chức các cuộc họp trong năm theo quy định.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, và các cổ đông.

Từng thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công công tác với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như Phụ lục đính kèm.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Lần 1: Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty.
- Lần 2: Thông qua danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2025 của Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 và Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Lần 3: Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 đã soát xét của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Thù lao của BKS năm 2025: Đối với các thành viên BKS không chuyên trách, mức thù lao là 2.000.000 đồng/người/tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2025. Đối với Trưởng BKS không chuyên trách được Tổng công ty PTSC giới thiệu tham gia Ban kiểm soát không nhận thù lao tại đơn vị theo Công văn 1085/DVKT-TCNS ngày 13/10/2020 của PTSC. Chi tiết như sau (Đvt: đồng):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và thu nhập khác trong năm 2025	Ghi chú
1	Nguyễn Lệ Trà	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	0	Thù lao do Tổng công ty PTSC chi trả.
2	Phạm Công Huy	Kiểm soát viên không chuyên trách	24.000.000	
3	Phạm Thường Minh	Kiểm soát viên không chuyên trách	24.000.000	
	Tổng		48.000.000	

Chi phí hoạt động của BKS năm 2025: Áp dụng theo định mức của công ty và quy định hiện hành.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌNH HÌNH GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Giám đốc công ty. Kết quả cụ thể như sau:

1.1. Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025 (*)	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2025 so với	
						Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	594,9	594,9	594,9	100%	100%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.184,7	1.308,2	1.078,1	121%	110%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,30	8,44	0,18	4758%	2812%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,24	0,47	0,18	267%	197%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	10	13,9	4,3	322%	139%

(*) Số liệu thực hiện năm 2025 lấy từ Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán của Công ty lập ngày 09/02/2026.

- Doanh thu năm 2025 đạt 1.308,2 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch cả năm 2025 và tăng 21% so với doanh thu thực hiện năm 2024. Trong đó **Doanh thu hoạt động SXKD** là 1.290 tỷ đồng, vượt 9% kế hoạch năm và tăng 21% so với năm 2024 do Công ty thực hiện thi công các dự án điện gió cho SFE (Jacket Piles, Topside), PTSC (chế tạo khối kết cấu chuyển tiếp Transtition Piece dự án Orsted), PTSC M&C (dự án Baltica 2 - topside, Fengmiao - topside, jacket), thi công module cho Kanfa, chế tạo khung đỡ phục vụ hạ thủy và gia công chế tạo dầm trượt - Fabrication & Transport of LSF & Skid Beam cho Seatrium và cung cấp các dịch vụ liên quan đến dự án thi công tại bãi (thuê bãi, văn phòng, phương tiện, thiết bị, hậu cần, nhân lực, ...) trong đó chủ yếu là cho dự án điện gió và cung cấp dịch vụ lập hồ sơ tính toán kiểm định giàn Tam Đảo 02, Tam Đảo 05 cho VSP. **Thu nhập khác** năm 2025 là 4,5 tỷ đồng, gấp 11 lần doanh thu kế hoạch năm, và tăng 3,7 tỷ đồng (tăng 508%) so với cùng kỳ năm 2024 chủ yếu đến từ khoản giảm giá trị thanh toán của khách hàng NATIONAL OILWELL VARCO để tắt toán hợp đồng cung cấp thiết bị khoan dự án TĐ 5 (2,6 tỷ đồng), bán phế liệu (592 triệu đồng), phạt nhà thầu vi phạm hợp đồng (350 triệu đồng), khấu hao TSCĐ hình thành từ nguồn kinh phí TCT hỗ trợ (trạm uống nước và nhà vệ sinh trên công trường 502 triệu đồng) và tiền làm thẻ từ ra vào cảng. **Doanh thu hoạt động tài chính** là 13,7 tỷ đồng, bằng 458% kế hoạch năm nhưng giảm 0,3 tỷ đồng (giảm 2%) so với năm 2024 do lãi CLTG giảm.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 8,44 tỷ đồng, bằng 28 lần kế hoạch lãi cả năm và bằng 47 lần so với cùng kỳ năm 2024. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 có sự cải thiện đáng kể với lãi gộp là 66,6 tỷ đồng đủ bù đắp các khoản chi phí tài chính, chi phí hoạt động phát sinh trong kỳ. Ngoài ra, hoạt động khác có lãi 3,2 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu là 0,65%, tăng 0,63% so với cùng kỳ năm 2024. Hiện tại, máy móc thiết bị của Công ty hầu hết đã cũ từ thời dự án Tam Đảo 3, Tam Đảo 5, hư hỏng nhiều phải bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên nhưng Công ty không có đủ nguồn vốn để đầu tư mới các trang thiết bị. Trong năm 2025, Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi khách hàng Sao Đại Dương, Đức Phát, Amecc 2,8 tỷ đồng. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại ngày 31/12/2025 là 45 tỷ đồng (chủ yếu của Amecc 40,9 tỷ đồng), tăng 2,8 tỷ đồng so với giá trị tại ngày 31/12/2024. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025 là 5,05 tỷ đồng do hàng tồn kho tồn đọng lâu giảm giá trị, hết hạn sử dụng (tương đương giá trị tại ngày 31/12/2024).
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 0,47 tỷ đồng, bằng 197% kế hoạch năm và tăng 167% so với cùng kỳ năm 2024. Từ 2025 Công ty không còn được chuyển lỗ từ các năm trước và chi phí lãi vay ứ đọng bị loại trừ do chưa thanh toán, do đó phải chịu một khoản chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp lớn dẫn đến Lợi nhuận sau thuế còn lại rất ít. Tuy nhiên, Đơn vị cần rà soát và tính toán đầy đủ chi phí loại trừ này khi tính thuế TNDN.

Nhìn chung, hoạt động SXKD của Công ty có sự cải thiện đáng kể so với năm 2024, quy mô doanh thu tăng, nguồn thu đủ bù đắp chi phí nên có lãi trước thuế sau 8 năm lỗ liên tiếp 2016-2023, và lãi trước thuế tăng nhiều so với năm 2024.

- Nộp NSNN trong năm 2025 là 13,9 tỷ đồng, bằng 322% so với năm 2024.

Như vậy, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHCĐ thông qua ngày 25/4/2025 theo Nghị quyết số 292/25/PVSY-NQ-ĐHCĐ.

1.2. Kết quả hoạt động SXKD từng lĩnh vực:

Dịch vụ	Doanh thu	Giá vốn	Dvt: tỷ đồng	
			Lợi nhuận gộp	% LN gộp/ Doanh thu
Cho thuê bến bãi, phương tiện, neo đậu	127,8	103,3	24,5	19,2%
Đóng mới cầu kiện, sửa chữa phương tiện nổi	1.162,2	1.120,1	42,1	3,6%

Như vậy, trong năm 2025 hoạt động Cho thuê bến bãi, phương tiện, neo đậu và Đóng mới cầu kiện, sửa chữa phương tiện nổi đều có lãi gộp lần lượt là 24,5 tỷ đồng và 42,1 tỷ đồng. Hoạt động Đóng mới cầu kiện, sửa chữa phương tiện nổi có doanh thu tăng trưởng (tăng 238,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 26% so với cùng kỳ 2024) nhưng lãi gộp lại giảm 0,7 tỷ đồng (giảm 2%). Hoạt động Cho thuê bến bãi, phương tiện, neo đậu có doanh thu giảm 12 tỷ đồng, tương ứng giảm 9% so với cùng kỳ 2024 nhưng lãi gộp lại tăng 2,9 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2024.

1.3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2025:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2025	31/12/2024
I	Quy mô tài sản			
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.217	1.122
1.1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	780	704
1.2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	437	418
II	Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	64%	63%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	36%	37%
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	141%	144%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	-41%	-44%
IV	Khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,47	0,44
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,33	0,29
IV	Tỷ suất lợi nhuận		12T/2025	12T/2024
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	5,16%	6,06%
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần	%	0,65%	0,02%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn góp chủ sở hữu	%	1,42%	0,03%

- Về quy mô tài sản: Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của công ty là 1.217 tỷ đồng, tăng 95 tỷ đồng, tương ứng tăng 8,5% so với đầu kỳ chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng. Tài sản ngắn hạn tăng 77 tỷ đồng, tương ứng tăng 10,9% so với đầu kỳ do Tiền và các khoản tương đương tiền, Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng. Tài sản dài hạn tăng 18 tỷ đồng, tương ứng tăng 4,5% so với đầu kỳ chủ yếu do Đầu tư tài chính dài hạn tăng.
- Về cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 64% trong tổng tài sản tại ngày 31/12/2025, cơ cấu tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản biến động tăng 1% so với đầu năm. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch nhẹ so với đầu năm.
- Về cơ cấu nguồn vốn: Tỷ trọng nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm so với đầu năm chủ yếu do tỷ lệ tăng của Nợ phải trả là 5,9% trong khi Tổng tài sản tăng đến 8,5%. Nợ phải trả tăng so với đầu kỳ chủ yếu do Dự phòng phải trả dài hạn (dự phòng bảo hành), dư nợ vay ngắn hạn tăng và trích chi phí lãi vay khoản vay ủy thác quản lý vốn của Tập đoàn.
- Về chỉ số khả năng thanh toán: Các chỉ số khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của Công ty tương tự so với đầu năm và đều nhỏ hơn 1 cho thấy Công ty gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Tổng nợ phải trả ngắn hạn vượt tổng tài sản ngắn hạn 864 tỷ đồng ảnh hưởng đến khả năng duy trì hoạt động liên tục của Công ty; Việc tiếp cận nguồn vốn lưu động rất khó khăn và tình trạng lỗ vượt vốn góp của chủ sở hữu đã gây khó khăn cho Công ty trong việc tham gia đấu thầu các dự án lớn và có hiệu quả. Hoạt động sản xuất của Công ty năm 2025 tuy có lãi gộp, lãi trước thuế nhưng lãi sau thuế chưa nhiều, chưa đủ bù đắp lỗ lũy kế do đó Công ty không có khả năng trả nợ khoản vay ủy thác của Tập đoàn đến hạn theo kế hoạch bao gồm nợ gốc và lãi. Hạn thanh toán mốc cuối cùng nợ vay là ngày 30/06/2024 nhưng hiện phương án tái cấu trúc khoản vay chưa được PVN/Pvcombank thông qua.
- Về tỷ suất sinh lợi: Các chỉ số về Tỷ suất lợi nhuận đều dương và khả quan so với cùng kỳ 2024 do lãi trước thuế tăng trừ Tỷ suất lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần giảm sút do tốc độ tăng của giá vốn nhanh hơn tốc độ tăng của doanh thu thuần.
- Công tác quản lý nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là 221,7 tỷ đồng, giảm 60 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng giảm 21%, trong đó Nợ phải thu ngắn hạn khách hàng là 261,7 tỷ đồng, Trả trước cho người bán ngắn hạn là 1,5 tỷ đồng, Phải thu ngắn hạn khác 3,5 tỷ đồng, Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 45 tỷ đồng (trong đó của Amecc là 40,9 tỷ đồng, Strategic là 1,2 tỷ đồng, Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Sao Đại Dương 1,3 tỷ đồng, Công ty TNHH Cơ khí Công trình Đức Phát 1,2 tỷ đồng). Nợ phải thu quá hạn là 62,2 tỷ đồng, chiếm 24% nợ phải thu khách hàng. Hiện tại công tác theo dõi, phân loại tuổi nợ khoản phải thu của Công ty đã được thực hiện kịp thời, tuy nhiên Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi chưa đầy đủ theo quy định và việc thu hồi nợ còn chậm, nợ quá hạn chiếm tỷ trọng lớn (lớn nhất là khách hàng Amecc). Công ty đã thực hiện các thủ tục kiện tụng tại tòa với 02 khách hàng là Công ty CP Cơ khí Xây dựng AMECC và Nhà máy Điện gió Ia Pét - Đak Đoa. Đối với khách hàng AMECC, tòa xử thắng 1 vụ, còn 1 vụ đang trong quá trình giải quyết. Đối với khách hàng Đak Đoa, Tòa tuyên Đak Đoa thanh toán cho PV Shipyard số tiền 2,5 tỷ đồng thuộc hợp đồng PVMS.0121032, số tiền này đã được Đak Đoa tạm ứng ngày 01/9/2021. Ngoài ra tại ngày 31/12/2025, tài sản thiếu chờ xử lý là 0 đồng, giảm 389 triệu đồng so với giá trị tại ngày 31/12/2024 do trong Quý 2/2025 Đơn vị ghi nhận vào chi phí theo Quyết định số 361/25/QĐ-PVSY ngày 16/6/2025 do không có khả năng thu hồi được do Ban Giám đốc cũ đã nghỉ việc. Công ty lưu ý thực hiện đúng quy định về xóa khoản phải thu không có khả năng thu hồi.

- Tại thời điểm 31/12/2025, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của công ty là 142,4 tỷ đồng, tăng 110,2 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của công ty là dương 112,7 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là dương 110,7 tỷ đồng chủ yếu là do Hàng tồn kho, Chi phí trả trước giảm và Phải trả ngắn hạn khác tăng.
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là âm 89,6 tỷ đồng do tăng tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 3 tháng và chi mua sắm, đầu tư TSCĐ nhiều hơn thu từ lãi tiền gửi trong kỳ.
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là dương 91,6 tỷ đồng do trong kỳ Công ty nhận khoản vay ngắn hạn 119,5 tỷ đồng lớn hơn giá trị khoản tất toán vay ngắn hạn 24,79 tỷ đồng, trả nợ vay ủy thác 3 tỷ đồng và chi trả cổ tức của các năm trước.

Như vậy, tổng lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của Công ty dương và ghi nhận tích cực hơn so với cùng kỳ năm 2024. Hoạt động sxkd chính tạo ra dòng tiền dương nhưng vẫn chưa đủ để Công ty thanh toán các khoản nợ đến hạn, đặc biệt là khoản vay ủy thác của PVN, một phần do công nợ khách hàng thu hồi chậm và lỗ sxkd lũy kế lớn. Công ty cần bám sát và tăng cường công tác thu hồi công nợ, phân đầu tiết giảm chi phí để tăng lãi, cải thiện dòng tiền kinh doanh, đảm bảo năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu sxkd và tái đầu tư.

Trong Quý 3/2025, Công ty hoàn thành thủ tục ký hợp đồng vay vốn với ngân hàng Indovina với hạn mức vay 75 tỷ đồng và giải ngân 67,15 tỷ đồng (bằng 90% hạn mức) nhằm bổ sung vốn lưu động thực hiện các dự án.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 là âm 493,1 tỷ đồng, tại thời điểm đầu năm là âm 493,6 tỷ đồng do lỗ sản xuất kinh doanh lũy kế nhiều năm. Trong đó: vốn thực góp của chủ sở hữu là 594,9 tỷ đồng (*trong dương tại thời điểm 31/12/2024*); vốn khác của chủ sở hữu là 2,6 tỷ đồng; lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 là 1.090,6 tỷ đồng (*bằng 1,8 lần vốn góp của chủ sở hữu*); nguồn kinh phí sự nghiệp âm 50 triệu đồng. Như vậy, mặc dù năm 2024, 2025 có lãi nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh các năm trước chưa hiệu quả, lỗ nhiều và không bảo toàn được vốn góp của chủ sở hữu.

1.4. Công tác đầu tư, mua sắm và xây dựng cơ bản:

- Trong năm 2025, Công ty mua sắm mới TSCĐ là máy móc, thiết bị, dụng cụ quản lý, phương tiện di chuyển, trạm biến áp, nhà vệ sinh, container, đệm va, nâng cấp cải tạo văn phòng với nguyên giá là 19,73 tỷ đồng; Công ty thuê thiết kế xây dựng bể chứa nước PCCC cho nhà sơn tổng đoạn 230M và thiết kế thi công hệ thống thoát nước toàn bãi với giá trị ghi nhận ở khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 5,3 tỷ đồng.
- Các khoản chi cho đầu tư, mua sắm tài sản chưa thực hiện lập kế hoạch đầu tư vào đầu mỗi năm trong Kế hoạch SXKD của Công ty mà thực hiện theo nhu cầu thực tế phát sinh.
- Trong kỳ Công ty có thực hiện thanh lý TSCĐ, CCDC và phế liệu hư hỏng tuy nhiên việc thanh lý TSCĐ, CCDC chưa hoàn tất trong năm 2025.

1.5. Khoản vay vốn:

- Khoản vay dài hạn: Năm 2025, Công ty đã thanh toán 3 tỷ đồng nợ gốc khoản vay ủy thác của PVN do PvcomBank quản lý. Số dư nợ gốc khoản vay ủy thác tại ngày 31/12/2025 là 593,9 tỷ đồng (*giảm 3 tỷ đồng so với đầu năm*). Lãi vay và lãi phạt chậm trả chưa thanh toán lũy kế đến 31/12/2025 là 494,6 tỷ đồng. Chi tiết khoản vay tại ngày 31/12/2025 như sau (*Đvt: đồng*):

Nội dung	Lãi suất	HĐ số 11/2011/HĐTDUT/T CDK-CNVT.TD (1) - LD1704822520	Lãi suất	HĐ số 07/HĐTDUT/T CDK- CNVT.TD (2) - LD1704899315	Tổng
Giá trị khoản vay	4,95%	641.000.000.000	4,95%	250.000.000.000	891.000.000.000
Giá trị đã giải ngân		641.000.000.000		183.560.449.097	824.560.449.097
Nợ gốc đã trả		185.880.002.740		44.776.000.000	230.656.002.740
Nợ gốc còn phải trả trong đó:		455.119.997.260	-	138.784.449.097	593.904.446.357
Nợ gốc trong hạn					
Nợ gốc đến hạn phải trả		455.119.997.260		138.784.449.097	593.904.446.357
Lãi vay phải trả		382.143.027.528	-	112.446.148.464	494.589.175.992
Trong đó:					
Lãi thông thường		136.584.674.512		39.091.933.227	175.676.607.739
Lãi phạt trên nợ gốc chậm trả		238.725.055.162		71.383.103.354	310.108.158.516
Lãi phạt chậm trả trên Lãi 5%		6.833.297.854		1.971.111.883	8.804.409.737

Ngày 23/12/2025 Pvcombank gửi thông báo đến PV Shipyard về việc sẽ thực hiện khởi kiện PV Shipyard do vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay ủy thác.

- Khoản vay ngắn hạn: Trong năm 2025, Công ty thực hiện huy động khoản vay vốn lưu động mới là 119,5 tỷ đồng (trong đó 52,32 tỷ đồng từ Vietinbank BRVT và 67,15 tỷ đồng từ Indovina Bank) để thanh toán cho nhà cung cấp với lãi suất VND 4,2%-5%/năm, thời hạn vay 6-9 tháng. Đồng thời, ngày 05/5/2025 Công ty tất toán khoản vay ngắn hạn từ tháng 11/2024 tại Vietinbank BRVT (24,79 tỷ đồng). Tại ngày 31/12/2025, số dư khoản vay ngắn hạn là 119,5 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2024 là 24,79 tỷ đồng).

1.6. Về hợp đồng thuê mặt bằng bãi của PVSb:

Công ty đang đối mặt khoản tiền thanh toán tiền thuê đất cho diện tích 39,8 ha thuê tại căn cứ cảng Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình trong giai đoạn từ 2009-2015 là 59,9 tỷ đồng (giai đoạn không được miễn, giảm tiền thuê đất và đã được xác nhận giữa PVSb và PV Shipyard theo Biên bản họp ngày 11/4/2025 và Phụ lục 7 hợp đồng cho thuê mặt bãi ngày 27/6/2025) đã được PVSy ghi nhận hồi tố tại số dư đầu kỳ trên BCTC năm 2025 vào kết quả kinh doanh năm 2023, và khoản tiền phạt chậm nộp (chưa được PVSy ghi nhận vào sổ sách do 2 bên chưa thống nhất). Công ty đã thanh toán 21,09 tỷ đồng/61,9 tỷ đồng đã thống nhất (gồm 59,9 tỷ đồng tiền thuê đất và 1,9 tỷ đồng phí quản lý). Công ty cần có giải pháp khả thi để đảm bảo dòng tiền trả nợ tiền thuê đất cũng như thực hiện các dự án, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025, kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty ghi nhận lỗ lũy kế lớn, vốn CSH âm và tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 rất lớn và việc cơ cấu lại khoản vay ủy thác chưa có kết quả cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

- Chỉ tiêu về Doanh thu năm 2025 đạt 110% so với kế hoạch năm và lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 8,4 tỷ đồng, bằng 28 lần so với kế hoạch năm.
- Các chỉ số tài chính đều khả quan hơn so với năm 2024 do lãi tăng. Công ty chưa có khả năng tự chủ về nguồn tài chính, gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Tuy nhiên AVA từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do: (1) không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp về giả định Công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không; (2) không thể thu thập được bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của khoản mục chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2025 và ngày 01/01/2025 của dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 liệu có cần thiết phải điều chỉnh hay không; (3) không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu từ khách hàng là Công ty CP Cơ khí Xây dựng Amecc tại ngày 31/12/2025 và ngày 01/01/2025 nên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu liên quan số dư phải thu và số dư trích lập dự phòng của khách hàng này.
- Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của AVA về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Công ty cần chứng minh giả định hoạt động liên tục một cách rõ nét, thuyết phục hơn và cung cấp các bằng chứng phù hợp khác.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ TRONG NĂM 2025 VỀ CÔNG TÁC RÀ SOÁT KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU LỰC VÀ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA CÔNG TY

Công ty đã xây dựng hệ thống quy trình, quy định trong đó có chứa đựng các cơ chế kiểm soát và các quy trình, quy định này được thực thi tạo điều kiện cho cơ chế kiểm soát nội bộ được vận hành một cách hữu hiệu. Đồng thời, công tác hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc quan tâm và cập nhật, chỉnh sửa để tăng cường công tác kiểm soát, quản trị rủi ro.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tiếp tục chú trọng vào kiểm soát rủi ro thông qua việc rà soát các chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro. Trong năm 2025, Công ty đã ban hành Quy chế quản lý tài chính, Quy chế thương mại, Quy chế quan hệ công tác giữa Đảng ủy- HĐQT- Giám đốc, Quy định quản lý và sử dụng vốn bằng tiền và bãi bỏ Quy chế phân cấp thẩm quyền năm 2017 do không còn phù hợp. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ để hạn chế rủi ro cao nhất cho Công ty.

Về kiểm soát kế toán, Ban kiểm soát thực hiện soát xét các báo cáo, số liệu tài chính nội bộ. Tuy nhiên, lỗ lũy kế lớn, vốn CSH âm và tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 rất lớn cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh.

IV. BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN

LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

Trong năm 2025, Công ty ghi nhận không phát sinh giao dịch này.

V. CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA HĐQT, ĐHĐCĐ TRONG NĂM 2025

Một số Hợp đồng, giao dịch mua/bán/thỏa thuận hợp tác với bên liên quan là các đơn vị thành viên/chi nhánh của Tổng công ty PTSC (cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty) có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT chưa được HĐQT Công ty chấp thuận thông qua theo quy định tại Điều 167 và Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020 hoặc thời điểm chấp thuận sau ngày ký hợp đồng.

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA ĐƠN VỊ TRONG KỲ CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG NHÀ NƯỚC

Trong Quý 4/2025, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an Tp HCM thực hiện kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy của Công ty. Kết quả kiểm tra, về cơ bản Công ty tuân thủ các quy định. Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an Tp HCM có đưa ra các kiến nghị, hướng dẫn để Công ty thực hiện nhằm cập nhật, bổ sung tài liệu hồ sơ theo dõi; trang bị, lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy, kết nối; tăng cường công tác PCCC và CNCH.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty tại phiên họp thường niên 2026.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong năm 2025 về cơ bản đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Tổng công ty. Riêng về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, Công ty đã không hoàn thành theo Nghị quyết số 009/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2022 và hiện đang chưa đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định. Ngoài ra, Công ty cần lưu ý đến việc báo cáo công khai các lợi ích liên quan theo Điều 164 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, báo cáo về người có liên quan và giao dịch với các bên liên quan theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, quy định chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều 12 Quy chế hoạt động của HĐQT công ty; lưu ý thực hiện các quy định về đầu tư, hợp tác đầu tư, vay vốn theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, Quy định về thuế TNDN, ...

Các Thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng. HĐQT đã thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình, hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

Theo báo cáo của HĐQT, trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp, ban hành 12 Nghị quyết.

Trong năm 2025, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty, tìm kiếm việc làm, đẩy mạnh công tác thi công các dự án cơ khí chế tạo, gia tăng thu nhập cho người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh khả quan hơn so với năm ngoái, có lãi, tuy nhiên Công ty cần có giải pháp tăng doanh thu, tiết giảm chi phí hơn nữa để đưa Công ty vượt qua khó khăn, gia tăng lợi nhuận.

VIII. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp một số thông tin và tài liệu cơ bản liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm 2025, Ban Kiểm soát được mời tham gia một cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Tại các buổi làm việc với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát, có ý kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban Kiểm soát; đưa ra các kiến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành phân đấu thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Giám đốc nội dung kiểm tra, kiểm soát năm 2025 để phối hợp. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Đến thời điểm này, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư, khiếu nại của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Giám đốc công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Để khắc phục các tồn tại và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2026, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc như sau:

- Tận dụng tối đa cơ hội thực hiện dự án năng lượng tái tạo ngoài khơi và các dự án khác của Tổng công ty PTSC, các đơn vị thành viên của PTSC để tăng doanh thu, có lãi trong năm 2026.

- Đàm phán, ký kết các hợp đồng giao dịch mua/bán đảm bảo tuân thủ quy định và trên nguyên tắc hiệu quả, có lợi cho Công ty.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền; trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn, khó đòi theo quy định; lưu ý thực hiện đúng quy định về xóa khoản phải thu không có khả năng thu hồi. Nhanh chóng làm việc với Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng Hải Thiên Nam để phân bổ, ghi nhận doanh thu tương ứng với phần dịch vụ cung cấp về cầu cảng, mặt bãi cho Thiên Nam thuê hiện đang ghi nhận ở khoản mục Doanh thu chưa thực hiện dài hạn 13,6 tỷ đồng từ 2021 (trong khi chi phí khấu hao tài sản là cầu cảng số 2 đầu tư cho Thiên Nam thuê đã phân bổ từ 01/09/2024).

- Về hợp đồng thuê mặt bãi của PVSĐ: Tiếp tục làm rõ với PVSĐ về tiền thuê đất, thuế đất, tiền chậm nộp tương ứng với diện tích thuê của PV Shipyard, có giải pháp khả thi để đảm bảo dòng tiền trả nợ tiền thuê đất cũng như thực hiện các dự án, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh của các dự án; Tận dụng tối đa nguồn lực nội tại của Công ty, giảm chi phí thuê/mua ngoài; Phân đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hàng tồn kho hiệu quả, tránh tình trạng hàng tồn kho chậm luân chuyển, tồn đọng lớn; có phương án xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển nhằm thu hồi vốn phục vụ sxkd; định kỳ kiểm kê, đánh giá tình trạng hàng tồn kho và thực hiện trích lập dự phòng theo quy định.

- Tăng cường quản lý TSCĐ, thiết bị, phụ tùng, khai thác hiệu quả TSCĐ đã đầu tư, nâng cao năng lực quản trị nội bộ.

- Tăng cường quản lý dòng tiền để tăng doanh thu hoạt động tài chính đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung;

- Tăng cường rà soát, thực hiện kê khai, nộp thuế, phí đúng, đủ, kịp thời theo quy định, tuân thủ quy định về PCCC&CNCH.

- Tiếp tục làm việc với PVN và Pvcombank để xin gia hạn trả nợ, miễn giảm lãi, hoãn trả lãi khoản vay đầu tư căn cứ chế tạo giàn khoan. Phối hợp làm việc với cổ đông để xử lý vụ kiện của Pvcombank liên quan đến hợp đồng vay vốn đảm bảo lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông.

- Tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác về giao dịch với người có liên quan, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Tuân thủ các quy định về đầu tư, hợp tác đầu tư theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác về đầu tư, mua sắm tài sản.

- Tuân thủ các quy định của nhà nước, quy định của Công ty liên quan đến việc huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Chấp hành, thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế TNDN, thuế giá trị gia tăng và sử dụng hóa đơn chứng từ, ngăn chặn các rủi ro về thuế giá trị gia tăng theo thông báo của các Cơ quan thuế.

- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ bầu bổ sung để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định.

- HĐQT tổ chức họp thường kỳ, đột xuất theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp để kịp thời chỉ đạo Ban giám đốc điều hành hoạt động sxkd hiệu quả hơn để giảm lỗ lũy kế.

PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2026, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026;
- Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Giám sát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều

hành khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ phát sinh trong năm 2025 theo Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng, kế hoạch hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Đính kèm:

- Phụ lục báo cáo kết quả hoạt động của từng KSV.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

NGUYỄN LỆ TRÀ

PHỤ LỤC: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và của Điều lệ công ty, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Lệ Trà – Trưởng Ban kiểm soát:

- Đã tham gia 3/3 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công việc, lĩnh vực: Công tác điều hành chung các công việc giám sát của Ban Kiểm soát; Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản, báo cáo, tài liệu, hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ chung của Ban Kiểm soát; Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách/đơn vị tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc Công ty; Giám sát thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty liên quan đến các công việc quản lý, điều hành của Công ty.
- Đầu mối lập và phối hợp với các thành viên Ban kiểm soát thực hiện các báo cáo của Ban kiểm soát.
- Tham gia cuộc họp của HĐQT của Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

2. Ông Phạm Công Huy – Kiểm soát viên:

- Đã tham gia 3/3 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong tổ chức công tác kế toán, đầu tư, thống kê và lập báo cáo tài chính; Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn, sử dụng tài sản, hàng tồn kho, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, các khoản công nợ trong nội bộ và ngoài Công ty; Thẩm định báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hàng năm của Ban Giám đốc; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.
- Tham gia cuộc họp của HĐQT của Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

3. Ông Phạm Thường Minh – Kiểm soát viên:

- Đã tham gia 3/3 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra công tác quản trị doanh nghiệp; Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thẩm định và lập báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của HĐQT; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; Rà soát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty trong đó TV HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD; Xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ trong Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.
- Tham gia cuộc họp của HĐQT của Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ**

Số: **26/TTr-PVSY.HĐQT**

DẤU THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

**Tài liệu ĐHĐCĐ
2026**

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính
được kiểm toán năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; Quy chế hoạt động của BKS Công ty hiện hành;
- Xét nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đề xuất của Ban điều hành, và Phụ trách Phòng TCKT,

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) đã phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (như đính kèm). Về cơ bản Báo cáo tài chính được kiểm năm 2025 đã phản ánh được tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, TCKT (e-copy);
- Lưu VT, VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC được kiểm toán năm 2025 (copy).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Công ty

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 3500806844 đăng ký lần đầu ngày 09/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/08/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Trụ sở chính

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng quản trị

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch	
Ông Vũ Minh Phú	Thành viên	
Ông Trương Duy Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/04/2025
Ông Nguyễn Văn Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11/09/2025
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28/04/2025
Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 11/09/2025

Ban Kiểm soát

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban
Ông Phạm Công Huy	Thành viên
Ông Phạm Thường Minh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trương Duy Lâm	Giám đốc
Ông Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc

Đại diện theo pháp luật

Ông Trương Duy Lâm	Giám đốc
--------------------	----------

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc *Chợ*



Trương Duy Lâm

Số: 131/BCKT-TC/AVA.NV12

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09/02/2026, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại ngày 31/12/2025, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 có giá gốc khoảng 16,80 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 khoảng 19,82 tỷ đồng). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của khoản chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang này tại ngày 31/12/2025 và ngày 01/01/2025. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có số dư khoản phải thu từ khách hàng là Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Amecc liên quan đến các hợp đồng thuê mặt bằng, thuê dịch vụ hậu cần, thuê gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị với số tiền khoảng 58,42 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 khoảng 58,42 tỷ đồng) và số dư dự phòng đã trích lập cho khoản phải thu này khoảng 40,85 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 khoảng 40,55 tỷ đồng) (thuyết minh số V.3 và thuyết minh số V.6). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu này tại ngày 31/12/2025 và ngày 01/01/2025. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày 31/12/2025, Công ty đã báo cáo số lỗ lũy kế khoảng 1.090,59 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 khoảng 1.091,06 tỷ đồng); Vốn chủ sở hữu âm tại ngày 31/12/2025 khoảng 493,09 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 khoảng 493,57 tỷ đồng) và cũng tại ngày này, tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn khoảng 863,89 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 khoảng 898,17 tỷ đồng). Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh. Công ty tin tưởng rằng hoạt động kinh doanh sẽ tiếp tục với việc thu hồi công nợ phải thu từ các dự án đã hoàn thành, việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã và sẽ được ký kết và thực hiện trong những năm tiếp theo tạo dòng tiền để có thể thanh toán các khoản công nợ. Đồng thời, Công ty đang tiếp tục xin cơ cấu lại khoản nợ vay của Ngân hàng. Tuy nhiên chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính của Công ty kèm theo được lập với giả định Công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Tiếp theo)

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**



Lê Ngọc Khuê

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN Kiểm toán số 0665-2023-126-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Bùi Quang Hợp

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN Kiểm toán số 1796-2023-126-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		780.495.757.534	703.824.623.879
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	142.421.822.582	32.215.710.892
1. Tiền	111		98.544.472.582	28.338.360.892
2. Các khoản tương đương tiền	112		43.877.350.000	3.877.350.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		84.089.328.088	51.746.174.781
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	84.089.328.088	51.746.174.781
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		221.701.935.574	281.742.306.342
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	261.733.645.528	317.329.214.548
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.531.145.272	4.883.243.181
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.475.283.703	1.768.095.739
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(45.038.138.929)	(42.238.247.126)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	239.360.621.065	240.965.639.323
1. Hàng tồn kho	141		244.413.783.407	246.018.801.665
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.053.162.342)	(5.053.162.342)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		92.922.050.225	97.154.792.541
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	10.547.406.266	35.467.008.686
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		81.690.939.748	60.686.596.728
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	683.704.211	1.001.187.127
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		436.943.397.604	418.278.803.344
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		270.429.767.854	288.720.073.100
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	269.873.073.482	288.031.137.156
- Nguyên giá	222		1.335.070.019.001	1.315.336.400.191
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.065.196.945.519)	(1.027.305.263.035)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	556.694.372	688.935.944
- Nguyên giá	228		75.690.301.102	75.690.301.102
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.133.606.730)	(75.001.365.158)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.293.576.310	3.483.456.871
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	5.293.576.310	3.483.456.871
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		39.900.000.000	2.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	39.900.000.000	2.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		121.320.053.440	124.075.273.373
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	121.320.053.440	124.075.273.373
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.217.439.155.138	1.122.103.427.223

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025 (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.710.582.229.088	1.615.719.400.107
I. Nợ ngắn hạn	310		1.644.381.713.719	1.601.990.896.232
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	290.412.691.851	379.196.607.586
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.593.654.653	1.332.087.301
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.976.403.175	211.452.597
4. Phải trả người lao động	314		8.602.098	9.673.273.450
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	118.984.078.628	128.948.355.519
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	3.290.475.120
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	516.734.096.925	457.565.056.706
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	713.374.187.212	621.692.726.357
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	217.137.581	-
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		80.861.596	80.861.596
II. Nợ dài hạn	330		66.200.515.369	13.728.503.875
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		13.600.000.000	13.600.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.17	52.600.515.369	128.503.875
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(493.143.073.950)	(493.615.972.884)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(493.092.997.190)	(493.565.896.124)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		594.897.870.000	594.897.870.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		594.897.870.000	594.897.870.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.597.721.463	2.597.721.463
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.090.588.588.653)	(1.091.061.487.587)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.091.061.487.587)	(1.091.238.904.469)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		472.898.934	177.416.882
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		(50.076.760)	(50.076.760)
1. Nguồn kinh phí	431		(50.076.760)	(50.076.760)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.217.439.155.138	1.122.103.427.223

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Hoàng Thị Thu Huyền

Phụ trách kế toán

Mạc Thị Hồng Vượng

Giám đốc



Trương Duy Lâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.289.963.514.434	1.063.313.453.038
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.289.963.514.434	1.063.313.453.038
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.223.387.646.021	998.912.975.010
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.575.868.413	64.400.478.028
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13.732.965.994	14.026.768.994
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	62.342.790.759	62.167.398.391
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		58.747.082.554	59.158.312.679
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.765.901.128	15.844.130.373
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.200.142.520	415.718.258
11. Thu nhập khác	31	VI.6	4.458.204.609	733.830.271
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.216.989.792	972.131.647
13. Lợi nhuận khác	40		3.241.214.817	(238.301.376)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.441.357.337	177.416.882
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	7.968.458.403	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		472.898.934	177.416.882
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	8	3
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	8	3

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Hoàng Thị Thu Huyền

Phụ trách kế toán

Mạc Thị Hồng Vượng

Giám đốc



Trương Duy Lâm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.441.357.337	177.416.882
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	38.023.924.056	33.547.946.495
- Các khoản dự phòng	03	55.489.040.878	9.839.699.682
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	547.113.829	(3.554.873.216)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.771.924.402)	(912.300.982)
- Chi phí lãi vay	06	58.747.082.554	59.158.312.679
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	156.476.594.252	98.256.201.540
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	41.632.656.072	17.700.887.411
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.605.018.258	(96.491.986.895)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(110.211.266.852)	54.976.988.781
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	27.674.822.353	(49.022.848.354)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(367.411.926)	(1.969.034.322)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.143.034.978)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	110.667.377.179	23.450.208.161
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(21.543.738.249)	(25.411.184.046)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(116.743.153.307)	(46.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	46.500.000.000	13.834.932.472
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.185.221.927	1.294.713.302
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(89.601.669.629)	(56.781.538.272)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2025

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2025	Năm 2024
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	119.469.740.855	52.445.544.264
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(27.788.280.000)	(46.517.571.064)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(63.901.300)	(35.092.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	91.617.559.555	5.892.880.650
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	112.683.267.105	(27.438.449.461)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	32.215.710.892	59.600.181.079
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(2.477.155.415)	53.979.274
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	142.421.822.582	32.215.710.892

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu



Hoàng Thị Thu Huyền

Phụ trách kế toán



Mạc Thị Hồng Vượng

Giám đốc



Trương Duy Lâm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2025

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500806844 đăng ký lần đầu ngày 09/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/08/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 65A2 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty: 594.897.870.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 59.489.787 cổ phần.

2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyển, nâng hạ, cầu các loại;
- Đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi, thiết bị và phương tiện mới;
- Thi công công trình thủy; Hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, cầu cảng; Xây lắp, chế tạo các công trình dầu khí;
- Lập dự án, chế thử sản xuất, nghiên cứu khoa học- công nghệ, ứng dụng nghiên cứu khoa học- công nghệ và tiêu thụ các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng, sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy các phương tiện nổi; Lập dự án, chế thử sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy;
- Phá dỡ giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi; Sản xuất các loại vật liệu, thiết bị cơ khí, điện, điện lạnh, điện tử phục vụ công tác chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy; Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ chế tạo giàn khoan; Tổ chức, khai thác thực nghiệm năng lực các phương tiện nổi;
- Chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Lắp ráp, phục hồi, sửa chữa và mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải;
- Kinh doanh hạ tầng cơ sở khu công nghiệp; Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa;
- Đại lý cung ứng, lai dắt, sửa chữa tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí; Nạo vét luồng lạch; Dịch vụ cảng, bến cảng; San lấp, tạo bãi, tạo mặt bằng xây dựng;
- Vệ sinh tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh; Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Cho thuê lại lao động;
- Kinh doanh nhiên liệu, xăng dầu, dầu mỡ bôi trơn và các sản phẩm dầu khí; Bán buôn khí công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);
- Lắp ráp, phục hồi, sửa chữa thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên quan đến ngành chế tạo các phương tiện nổi; Mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí; Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên quan đến ngành chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy;
- Dịch vụ thử không phá hủy, xử lý nhiệt mối hàn kim loại và các vật liệu bằng kim loại khác;

- Thiết kế xây dựng công trình biển- dầu khí; Thiết kế hệ thống điện và tự động công trình dầu khí; Thiết kế hệ thống và thiết bị trên tàu biển; Thiết kế cơ khí công trình công nghiệp, dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị dầu khí; Thiết kế kết cấu các công trình giao thông đường thủy; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình biển- dầu khí;
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác dầu, khí đốt và tuyến ống dân khí, dầu; Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;
- Cho thuê kho, bãi, văn phòng, nhà xưởng; hoạt động kho bãi và các hoạt động hỗ trợ.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, phương tiện nổi và các thiết bị liên quan; kinh doanh các loại thiết bị và nguyên vật liệu liên quan, cho thuê bến, bãi và các dịch vụ liên quan.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng số cán bộ nhân viên

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có 663 cán bộ nhân viên (tại ngày 01/01/2025, có 607 cán bộ nhân viên).

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty được lập đảm bảo tính so sánh.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán thường niên của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam (ký hiệu quốc gia là “đ”; ký hiệu quốc tế là “VND”).

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Tại ngày 31/12/2025, Công ty đã báo cáo số lỗ lũy kế khoảng 1.090,59 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 khoảng 1.091,06 tỷ đồng); Vốn chủ sở hữu âm tại ngày 31/12/2025 khoảng 493,09 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 khoảng 493,57 tỷ đồng) và cũng tại ngày này, tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn khoảng 863,89 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 khoảng 898,17 tỷ đồng). Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh. Công ty tin tưởng rằng hoạt động kinh doanh sẽ tiếp tục với việc thu hồi công nợ phải thu từ các dự án đã hoàn thành, việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã và sẽ được ký kết và thực hiện trong những năm tiếp theo tạo dòng tiền để có thể thanh toán các khoản công nợ. Đồng thời, Công ty đang tiếp tục xin cơ cấu lại khoản nợ vay của Ngân hàng. Do đó, báo cáo tài chính được trình bày trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

2. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về tài sản, công nợ và việc trình bày các khoản tài sản, công nợ tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm

giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho của Công ty là những tài sản được mua vào để sản xuất hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc, trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá hàng xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền theo tháng. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải	05 - 15
Thiết bị quản lý	03 - 05
Thiết bị hình thành từ nguồn kinh phí sự nghiệp	02 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 10
Tài sản cố định vô hình	03 - 10

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, chi phí thiết bị và các chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê mặt bằng là 47 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị san lấp mặt bằng và công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Tiêu chí phân loại các khoản phải trả

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Khoản phải trả bao gồm các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác là các khoản phải trả còn lại không được phân loại là phải trả khách hàng, phải trả nội bộ.

Khoản phải trả được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải trả, theo dõi chi tiết kỳ hạn trả, theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Các khoản phải trả có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng (dưới một chu kỳ sản xuất kinh doanh) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính thì được phân loại là nợ ngắn hạn; các khoản phải trả còn lại không được phân loại là nợ ngắn hạn thì được phân loại là nợ dài hạn. Khi lập Báo cáo tài chính, các khoản phải trả được tái phân loại lại theo nguyên tắc này.

Công ty thực hiện đánh giá lại các khoản phải trả người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải trả người bán là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hoặc nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Công ty sẽ ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất chắc chắn xảy ra, theo đúng nguyên tắc thận trọng. Nợ phải trả không được ghi nhận thấp hơn giá trị nghĩa vụ phải thanh toán. Dự phòng nợ phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay

Giá trị khoản vay được ghi sổ theo từng lần giải ngân và trả nợ. Các khoản vay được hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ, từng loại tài sản vay nợ, kỳ hạn vay nợ và đồng tiền vay nợ. Khi lập Báo cáo tài chính số dư các khoản vay bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng nơi Công ty có giao dịch vay.

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Tỷ lệ vốn hóa chi phí đi vay trong kỳ là 0%.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi có đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước, chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm về cho thuê tài sản và việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến cho thuê tài sản. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

17. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được các cổ đông phê duyệt tại đại hội cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Là doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi ngân hàng, các khoản lãi do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ, được ghi nhận trên cơ sở thông báo về lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng, khoản lãi do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

19. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Khi ghi nhận một khoản doanh thu, thì sẽ đồng thời ghi nhận một khoản chi phí (giá vốn) tương ứng có liên quan đến việc tạo ra khoản doanh thu đó. Chi phí này gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn và các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

21. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý phản ánh toàn bộ chi phí chung của Công ty như: lương và các khoản bảo hiểm của nhân viên quản lý Công ty, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài phục vụ khối quản lý Công ty.

22. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

23. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

24. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

25. Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể. Nghiệp vụ với các bên liên quan được Công ty trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt	198.560.109	374.578.523
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	98.345.912.473	27.963.782.369
Các khoản tương đương tiền (i)	43.877.350.000	3.877.350.000
Cộng	142.421.822.582	32.215.710.892

(i) Các khoản tương đương tiền gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất từ 3,4%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 01/01/2025 lãi suất 3,2%/năm).

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn	84.089.328.088	51.746.174.781
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	84.089.328.088	51.746.174.781
Dài hạn	39.900.000.000	2.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (iii)	39.900.000.000	2.000.000.000
Cộng	123.989.328.088	53.746.174.781

(ii) Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 4 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất từ 3,5%/năm đến 4,8%/năm (tại ngày 01/01/2025 lãi suất từ 4,0%/năm đến 4,7%/năm). Công ty đã sử dụng một số hợp đồng tiền gửi ngắn hạn với số tiền là 78.579.806.792 đồng để đảm bảo cho bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

(iii) Tiền gửi có kỳ hạn dài hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 13 tháng trở lên tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất từ 4,8%/năm đến 5,3%/năm (tại ngày 01/01/2025 lãi suất 4,7%/năm) và đã được dùng để đảm bảo cho bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Các bên khác	162.143.521.735	213.092.788.540
Shinfox Far East Company Pte Ltd	3.180.788.727	79.576.161.890
Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Amecc	58.422.532.649	58.422.532.649
Kanfá As	46.033.142.473	33.219.375.000
Các khách hàng khác	54.507.057.886	41.874.719.001
Bên liên quan	99.590.123.793	104.236.426.008
Công ty cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC	5.961.422.953	4.457.012.643
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	-	354.735.052
Chi nhánh Cảng dầu khí và Dịch vụ Năng lượng tái tạo - Tổng	5.629.786.703	3.200.755.280
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	50.624.697.716	33.150.827.442
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	26.044.515.485	54.454.247.174
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	-	543.806.402
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	11.329.700.936	8.075.042.015
Cộng	261.733.645.528	317.329.214.548

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Các bên khác	1.531.145.272	4.883.243.181
Các nhà cung cấp khác	1.531.145.272	4.883.243.181
Cộng	1.531.145.272	4.883.243.181

5. Phải thu khác

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn	3.475.283.703	1.768.095.739
Lãi tiền gửi dự thu	2.966.459.794	379.757.319
Tạm ứng	24.221.654	116.095.369
Ký quỹ, ký cược	-	405.754.734
Phải thu khác	484.602.255	866.488.317
Cộng	3.475.283.703	1.768.095.739

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng	62.235.755.925	(44.665.900.031)	59.741.225.476	(41.866.008.228)
Phải thu khác	324.488.898	(324.488.898)	324.488.898	(324.488.898)
Trả trước cho người bán	47.750.000	(47.750.000)	47.750.000	(47.750.000)
Cộng	62.607.994.823	(45.038.138.929)	60.113.464.374	(42.238.247.126)

7. Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	1.541.882.476	-	1.800.755.620	-
Nguyên vật liệu	36.755.147.211	(5.053.162.342)	66.501.973.018	(5.053.162.342)
Công cụ, dụng cụ	5.476.562.800	-	31.138.178.517	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	200.607.058.513	-	146.577.894.510	-
Hàng hóa	33.132.407	-	-	-
Cộng	244.413.783.407	(5.053.162.342)	246.018.801.665	(5.053.162.342)

8. Chi phí trả trước

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn	10.547.406.266	35.467.008.686
Công cụ, dụng cụ	2.949.966.240	2.320.953.404
Các khoản khác	7.597.440.026	33.146.055.282
Dài hạn	121.320.053.440	124.075.273.373
Tiền thuê đất (i)	95.528.273.059	98.609.830.255
Công cụ, dụng cụ	11.165.898.501	1.137.686.999
Các khoản khác	14.625.881.880	24.327.756.119
Cộng	131.867.459.706	159.542.282.059

(i) Tiền thuê đất thể hiện tiền thuê mặt bằng tại căn cứ cảng PTSC thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (trước thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) với diện tích 39,8ha theo Hợp đồng thuê số CN0107001/HDKT - PVSB ngày 06/12/2007 đã ký kết với Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình cho mục đích xây dựng văn phòng, nhà xưởng, kho bãi phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn thuê được tính từ khi hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng đến hết ngày 31/12/2057.

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm		Cộng
	Phần mềm máy tính	hình thành từ nguồn KPSN	
Nguyên giá TSCĐ			
Số dư đầu kỳ	19.667.926.892	56.022.374.210	75.690.301.102
Số tăng trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	19.667.926.892	56.022.374.210	75.690.301.102
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	18.978.990.948	56.022.374.210	75.001.365.158
Số tăng trong kỳ	132.241.572	-	132.241.572
- Khấu hao trong kỳ	132.241.572	-	132.241.572
Số giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	19.111.232.520	56.022.374.210	75.133.606.730
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu kỳ	688.935.944	-	688.935.944
Tại ngày cuối kỳ	556.694.372	-	556.694.372

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 74.367.885.370 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 74.367.885.370 đồng).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025	01/01/2025
Xây dựng gia cố tuyến kè cho bãi 3,2ha	-	3.483.456.871
Xây dựng bể chứa nước phòng cháy chữa cháy	1.396.902.370	-
Chi phí thiết kế thi công hệ thống thoát nước tổng thể bãi	3.896.673.940	-
Cộng	5.293.576.310	3.483.456.871

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ
Số 65A2 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình						Đơn vị tính: VND	
Khoản mục	Nhà xưởng vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản hình thành từ nguồn KPSN	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ							
Số dư đầu kỳ	761.882.387.647	122.542.691.249	397.182.122.393	10.144.899.059	3.850.699.617	19.733.600.226	1.315.336.400.191
Số tăng trong kỳ	16.616.572.873	6.914.359.600	150.000.000	1.075.086.615	-	3.692.670.000	28.448.689.088
- Mua trong kỳ	7.901.502.595	6.914.359.600	150.000.000	1.075.086.615	-	3.692.670.000	19.733.618.810
- Phân loại lại	8.715.070.278	-	-	-	-	-	8.715.070.278
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	8.715.070.278	8.715.070.278
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	8.715.070.278	8.715.070.278
Số dư cuối kỳ	778.498.960.520	129.457.050.849	397.332.122.393	11.219.985.674	3.850.699.617	14.711.199.948	1.335.070.019.001
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu kỳ	571.841.292.181	113.847.140.389	319.111.896.874	9.666.169.278	3.850.699.617	8.988.064.696	1.027.305.263.035
Số tăng trong kỳ	16.353.779.196	4.328.027.608	14.579.369.290	359.612.251	-	2.270.894.139	37.891.682.484
- Khấu hao trong kỳ	16.353.779.196	4.328.027.608	14.579.369.290	359.612.251	-	2.270.894.139	37.891.682.484
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	588.195.071.377	118.175.167.997	333.691.266.164	10.025.781.529	3.850.699.617	11.258.958.835	1.065.196.945.519
Giá trị còn lại							
Tại ngày đầu kỳ	190.041.095.466	8.695.550.860	78.070.225.519	478.729.781	-	10.745.535.530	288.031.137.156
Tại ngày cuối kỳ	190.303.889.143	11.281.882.852	63.640.856.229	1.194.204.145	-	3.452.241.113	269.873.073.482

Như trình bày tại thuyết minh số V.16, Công ty đã thế chấp công trình xây dựng và các tài sản, trang thiết bị gắn liền với công trình xây dựng, tài sản hình thành trong tương lai gắn liền với dự án, các trang thiết bị được xây dựng thêm, mua, nâng cấp, gắn liền hoặc tọa lạc tại địa điểm khu vực cảng Sao Mai - Bến Đình số 65A2 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là số 65A2 Đường 30/4, Phường Thới Nhất, Thành Phố Vũng Tàu) với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 là 269.873.073.482 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 288.031.137.156 đồng)

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 238.312.538.744 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 220.410.632.218 đồng)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Các bên khác	276.194.169.743	370.041.561.837
Công ty cổ phần Thương mại Kỹ thuật Toàn Cầu	17.235.600.680	16.673.688.687
Công ty TNHH Xây dựng An Lạc	13.832.415.318	36.902.730.707
Công ty cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen	7.345.688.576	14.847.633.515
Công ty cổ phần Kỹ thuật HTC	12.465.943.571	15.564.742.843
Công ty TNHH Xây dựng Đại An Phú	1.915.222.706	9.782.465.200
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Tín Phát	19.912.465.957	17.346.743.332
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại T.D.T	29.185.569.851	37.251.343.971
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng TTP	1.875.462.936	12.901.162.125
Velocity Energy Pte Ltd	-	13.790.688.499
Karl International Pte Ltd	-	12.346.258.275
Công ty cổ phần Lilama 18	13.882.565.704	-
Công ty cổ phần Nhân lực và Dịch vụ Kỹ thuật XL	15.356.483.022	-
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vũ Trịnh Gia Bảo	8.318.236.800	-
Các nhà cung cấp khác	134.868.514.622	182.634.104.683
Bên liên quan	14.218.522.108	9.155.045.749
Chi nhánh Cảng dầu khí và Dịch vụ Năng lượng tái tạo - Tổng	4.279.220.724	91.250.820
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	2.667.557.364	164.856.710
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	5.698.145.280	5.698.145.280
Công ty cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC	1.556.218.084	2.868.785.441
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	17.380.656	68.750.208
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	-	140.444.010
Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	-	122.813.280
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	-	-
Cộng	290.412.691.851	379.196.607.586

13. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Số phải nộp	31/12/2025	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp/ bù trừ trong kỳ	Số phải nộp	Số phải thu	01/01/2025
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	-	14.774.420	14.774.420	-	-	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	22.803.803	22.803.803	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.794.373.527	-	7.979.185.531	6.143.034.978	-	-	41.777.026
Thuế thu nhập cá nhân	182.029.648	-	5.267.440.926	5.296.863.875	211.452.597	-	-
Thuế khác	-	683.704.211	619.658.420	343.952.530	-	-	959.410.101
Cộng	1.976.403.175	683.704.211	13.903.863.100	11.821.429.606	211.452.597	1.001.187.127	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025 (Trình bày lại)
Chi phí lãi vay	1.128.984.193	-
Chi phí thuê đất và phí quản lý	40.931.919.380	61.836.648.558
Chi phí các công trình và chi phí khác	76.923.175.055	67.111.706.961
Cộng	118.984.078.628	128.948.355.519

15. Phải trả khác

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn	516.734.096.925	457.565.056.706
Kinh phí công đoàn	445.111.700	352.844.314
Cổ tức phải trả	17.936.235.092	18.000.136.392
Lãi vay phải trả (i)	494.589.176.058	437.338.489.623
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.763.574.075	1.873.586.377
Cộng	516.734.096.925	457.565.056.706

(i) Lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh là khoản tiền lãi phát sinh từ hai hợp đồng tín dụng (xem thêm thuyết minh số V.16).

16. Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2025	Tăng	Giảm	01/01/2025
a) Ngắn hạn	713.374.187.212	119.469.740.855	27.788.280.000	621.692.726.357
Vay ngắn hạn (ii)	119.469.740.855	119.469.740.855	24.788.280.000	24.788.280.000
Vay dài hạn đến hạn trả (iii)	593.904.446.357	-	3.000.000.000	596.904.446.357

(ii) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	52.320.000.000	24.788.280.000
Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng	67.149.740.855	-
Cộng	119.469.740.855	24.788.280.000

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 23/2024-HĐCVHM/NHCT880-SHIPYARD ngày 01/11/2024, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 23/2024-HĐCVHM-SĐBS01/NHCT880-SHIPYARD ngày 02/07/2025, hạn mức cho vay là 60.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa không quá 06 tháng, mục đích vay để bổ sung nguồn vốn lưu động. Thời hạn và lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ cụ thể. Tài sản thế chấp được quy định cụ thể tại hợp đồng cho vay.

Vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Phú Mỹ Hưng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 066TD/25/HM/TVBPMH ngày 26/06/2025, hạn mức tín dụng là 75.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa không quá 09 tháng, mục đích vay để bổ sung nguồn vốn lưu động. Thời hạn và lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ cụ thể. Tài sản thế chấp được quy định cụ thể tại hợp đồng tín dụng.

16. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

	31/12/2025	01/01/2025
(iii) Chi tiết khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	593.904.446.357	596.904.446.357
Cộng	593.904.446.357	596.904.446.357

Vay dài hạn đến hạn trả thể hiện khoản vay từ Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam ("PVFC") nay là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam ("PVcomBank"). Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản máy móc thiết bị của Công ty theo hợp đồng thế chấp số 03/2013/HĐTC-TCKD-CNVN.TĐ&QLTD ngày 27/09/2013 (xem thêm thuyết minh số V.11). Khoản vay này gồm hai hợp đồng tín dụng:

(i) Hợp đồng tín dụng số 11/2011/HĐTDUT/TCDK-CNVN.TD ngày 17/05/2011 với số tiền 641 tỷ đồng cho mục đích thanh toán chi phí đầu tư của dự án "Xây dựng căn cứ đóng mới và sửa chữa giàn khoan dầu khí". Thời hạn vay ban đầu là 12 tháng từ ngày 24/5/2011 đến ngày 24/5/2012 và gia hạn đến ngày 24/11/2014 theo phụ lục số 01/11/2011/HĐTDUT/TCDK-CNVN.TD. Khoản vay này đã được giải ngân hết trong năm 2011.

(ii) Hợp đồng tín dụng số 07/HĐTDUT/TCDK-CNVN.TD ngày 18/03/2011 với số tiền vay tối đa là 250 tỷ đồng cho mục đích thanh toán chi phí đầu tư của dự án "Xây dựng căn cứ đóng mới và sửa chữa giàn khoan dầu khí". Lãi suất vay bằng lãi suất huy động vốn từ tổ chức kinh tế kỳ hạn 12 tháng của PVcomBank tại thời điểm xác định lãi suất cộng 5%/năm đối với khoản vay giải ngân trước ngày 06/10/2011 và 14,2%/năm đối với khoản vay giải ngân sau ngày 06/10/2011. Thời hạn vay là thời hạn từ khi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) chuyển vốn ủy thác cho PVcomBank đến ngày 06/04/2012.

Ngày 09/05/2013, Công ty và PVcomBank đã ký hai phụ lục hợp đồng tín dụng số 02/07/HĐTDUT/TCDK-CNVN.TD và số 02/11/2011/HĐTDUT/TCDK-CNVN.TD cho hai hợp đồng tín dụng. Theo đó, hai khoản vay này được cơ cấu lại và gia hạn đến ngày 31/12/2018. Hai khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30/06/2014 đến ngày 31/12/2018. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng phí ủy thác (0,15%/năm).

Ngày 29/06/2015, Công ty và PVcomBank đã ký hai phụ lục hợp đồng tín dụng số 03/07/HĐTDUT/TCDK-CNVN.TD và số 03/11/2011/HĐTDUT/TCDK-CNVN.TD cho hai hợp đồng tín dụng. Theo đó, khoản nợ gốc còn lại được trả tới ngày 30/06/2024. Hiện tại, Công ty đang tiếp tục xin cơ cấu lại khoản nợ vay của Ngân hàng. Số dư nợ gốc còn lại tại ngày 31/12/2025 là 593.904.446.357 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 596.904.446.357 đồng).

17. Dự phòng phải trả

	31/12/2025	01/01/2025
Ngắn hạn	217.137.581	-
Dự phòng bảo hành công trình	217.137.581	-
Dài hạn	52.600.515.369	128.503.875
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	128.503.875	128.503.875
Dự phòng bảo hành công trình	52.472.011.494	-
Cộng	52.817.652.950	128.503.875

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Trình bày lại)	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	594.897.870.000	2.597.721.463	(1.091.238.904.469)	(493.743.313.006)
Lãi trong năm trước	-	-	177.416.882	177.416.882
Số dư đầu năm nay	594.897.870.000	2.597.721.463	(1.091.061.487.587)	(493.565.896.124)
Lãi trong năm nay	-	-	472.898.934	472.898.934
Số dư cuối kỳ	594.897.870.000	2.597.721.463	(1.090.588.588.653)	(493.092.997.190)

Đơn vị tính: VND

18. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	171.056.430.000	28,8%	171.056.430.000	28,8%
Tổng Công ty công nghiệp Tàu thủy	44.792.570.000	7,5%	44.792.570.000	7,5%
Các cổ đông khác	379.048.870.000	63,7%	379.048.870.000	63,7%
Cộng	594.897.870.000	100,0%	594.897.870.000	100,0%

Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Kỳ này	Kỳ trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	594.897.870.000	594.897.870.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	594.897.870.000	594.897.870.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	59.489.787	59.489.787
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	59.489.787	59.489.787
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	59.489.787	59.489.787
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	59.489.787	59.489.787
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	59.489.787	59.489.787
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/1 cổ phiếu		

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	31/12/2025	01/01/2025
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	3.726.307,49	55.414,36
- Euro (EUR)	88,80	88,56

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	127.792.757.879	139.758.281.408
Doanh thu chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	1.162.170.756.555	923.555.171.630
Cộng	1.289.963.514.434	1.063.313.453.038

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	103.300.553.069	119.065.560.248
Giá vốn chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	1.120.087.092.952	880.739.195.156
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(891.780.394)
Cộng	1.223.387.646.021	998.912.975.010

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.771.924.402	937.819.888
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.961.041.592	13.088.949.106
Cộng	13.732.965.994	14.026.768.994

4. Chi phí tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền vay	58.747.082.554	59.158.312.679
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.595.708.205	3.009.085.712
Cộng	62.342.790.759	62.167.398.391

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nhân viên	5.857.908.549	1.681.181.353
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	2.799.891.803	10.766.429.326
Chi phí khác	4.108.100.776	3.396.519.694
Cộng	12.765.901.128	15.844.130.373

6. Thu nhập khác

	Năm 2025	Năm 2024
Thu nhập khác	4.458.204.609	733.830.271
Cộng	4.458.204.609	733.830.271

7. Chi phí khác

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí tài sản phá dỡ	-	25.518.906
Chi phí khác	1.216.989.792	946.612.741
Cộng	1.216.989.792	972.131.647

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.441.357.337	177.416.882
Các khoản điều chỉnh tăng (+), giảm (-) lợi nhuận tính thuế	25.795.214.235	26.892.630.129
Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	34.236.571.572	27.070.047.011
Chuyển lỗ những năm trước	-	(27.070.047.011)
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	34.236.571.572	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.847.314.314	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung của năm trước	1.121.144.089	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.968.458.403	-

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	472.898.934	177.416.882
Trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm tính/thực tế	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	472.898.934	177.416.882
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	59.489.787	59.489.787
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8	3
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	8	3

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty không thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do Công ty đang còn lỗ lũy kế. Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2025 cũng dự tính sẽ không trích cho quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2025 do Công ty đang còn lỗ lũy kế.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	227.008.652.141	366.763.043.495
Chi phí nhân công	265.100.494.940	179.401.615.253
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.023.924.056	33.547.946.495
Chi phí dự phòng	2.799.891.803	9.874.648.932
Chi phí dịch vụ mua ngoài	749.108.772.350	513.341.919.432
Chi phí khác bằng tiền	8.140.975.862	5.110.584.608
Cộng	1.290.182.711.152	1.108.039.758.215

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong kỳ không bao gồm số tiền tại ngày 31/12/2025 là 495.718.160.251 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 437.338.489.623 đồng), là chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên mục tăng giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong kỳ không bao gồm số tiền tại ngày 31/12/2025 là 2.966.459.794 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 379.757.319 đồng), là lãi tiền gửi dự thu nhưng chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên mục tăng giảm các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong kỳ không bao gồm số tiền tại ngày 31/12/2025 là 17.936.235.092 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 18.000.136.392 đồng), là tiền cổ tức phải trả nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên mục tăng giảm các khoản phải trả.

VIII. Những thông tin khác

Đơn vị tính: VND

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn
Tổng Công ty công nghiệp Tàu thủy	Cổ đông lớn
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	Cùng cổ đông lớn
Chi nhánh Cảng dầu khí và Dịch vụ Năng lượng tái tạo - Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Cùng cổ đông lớn
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	Cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Cùng cổ đông lớn
Công ty cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC	Cùng cổ đông lớn
Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Cùng cổ đông lớn
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	Cùng cổ đông lớn
Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Doanh thu bán hàng, dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	57.818.794.106	305.283.874.113
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	550.596.715.565	116.222.638.485
Chi nhánh Cảng dầu khí và Dịch vụ Năng lượng tái tạo - Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	18.494.698.506	4.469.591.398
Công ty cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC	1.392.593.020	4.224.080.400
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	599.862.000	978.415.967
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	-	503.394.520
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	3.013.573.075	-
Cộng	631.916.236.272	431.681.994.883

2. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

Mua hàng, dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	41.692.811.875	14.219.869.631
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	3.628.873.956	8.439.007.901
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	1.869.998.006	832.815.680
Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	-	130.040.750
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	459.966.000	113.716.000
Chi nhánh Cảng dầu khí và Dịch vụ Năng lượng tái tạo - Tổng	14.541.895.249	84.491.500
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam		
Cộng	62.193.545.086	23.819.941.462

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024
Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị	555.812.923	545.212.923
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị	12.000.000	33.000.000
Ông Vũ Minh Phú	Thành viên Hội đồng quản trị	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	27.000.000	36.000.000
Ông Trương Duy Lâm	Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Dương	Thành viên Hội đồng quản trị	9.000.000	-
Ông Phạm Công Huy	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Ông Phạm Thường Minh	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Cộng		711.812.923	698.212.923

Tiền lương của Ban Giám đốc và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024
Ông Trương Duy Lâm	Giám đốc	726.764.927	204.624.001
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Giám đốc	-	330.925.926
Ông Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc	762.640.386	623.593.513
Ông Ninh Văn Quyết	Phó Giám đốc	-	357.099.714
Cộng		1.489.405.313	1.516.243.154

3. Báo cáo bộ phận

Theo lĩnh vực kinh doanh

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty tổ chức theo dõi các bộ phận kinh doanh dựa trên lĩnh vực kinh doanh bao gồm hoạt động dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, dịch vụ khác và hoạt động chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Hoạt động dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	127.792.757.879	139.758.281.408
Hoạt động chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	1.162.170.756.555	923.555.171.630
Cộng	1.289.963.514.434	1.063.313.453.038

Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
Hoạt động dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	103.300.553.069	118.173.779.854
Hoạt động chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	1.120.087.092.952	880.739.195.156
Cộng	1.223.387.646.021	998.912.975.010

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Hoạt động dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	24.492.204.810	21.584.501.554
Hoạt động chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	42.083.663.603	42.815.976.474
Cộng	66.575.868.413	64.400.478.028

Theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty đều phát sinh tại Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam và được điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu như đã trình bày tại thuyết minh số IX.

5. Thông tin khác

Tại ngày 31/12/2025, Công ty đang trong quá trình khởi kiện Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Amecc liên quan đến khoản công nợ phải thu về các hợp đồng thuê mặt bằng, thuê dịch vụ hậu cần, thuê gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị. Số dư nợ gốc (chưa bao gồm tiền lãi chậm thanh toán) Công ty còn phải thu từ các hợp đồng trên và số dự phòng nợ phải thu khó đòi Công ty đã trích lập tại ngày 31/12/2025 lần lượt là 58.422.532.649 đồng và 40.852.676.755 đồng (tại ngày 01/01/2025 lần lượt là 58.422.532.649 đồng và 40.547.315.401 đồng). Tại ngày lập báo cáo tài chính này, vụ kiện đang được thụ lý bởi Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu. Do đó, kết quả của vụ kiện và các ảnh hưởng (nếu có) chưa được xác nhận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

IX. Điều chỉnh hồi tố

Ngày 28/07/2022, Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo đã ban hành Thông báo số 6752/TB-CCTKV yêu cầu nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước hàng năm đối với phần đất do Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (đơn vị cho Công ty thuê trong thời hạn 50 năm) quản lý, trong đó tiền thuê đất phân bổ cho Công ty là 59.936.218.634 đồng và tiền phí quản lý là 1.900.429.924 đồng. Đây là khoản tiền thuê đất truy thu từ năm 2008 đến năm 2015 (là thời kỳ trước khi Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tại thời điểm đó, Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã lập hồ sơ xin miễn tiền thuê đất cho 03 năm xây dựng cơ bản và 11 năm hoạt động ngành nghề cảng biển, tổng thời gian xin miễn tiền thuê đất theo quy định là 14 năm. Do thủ tục xin miễn giảm tiền thuê đất phức tạp và cần có sự phê duyệt của nhiều cơ quan có thẩm quyền nên cả hai Công ty (bên cho thuê và bên thuê) chưa ghi nhận hay trích trước chi phí thuê đất phát sinh trong giai đoạn này.

Công ty xác định thời điểm cơ quan Thuế thông báo truy thu khoản tiền thuê đất vào năm 2022 là thời điểm ghi nhận chi phí. Tuy nhiên năm 2022, Công ty đã được cơ quan Thuế kiểm tra, quyết toán. Do đó, Ban Giám đốc Công ty quyết định điều chỉnh hồi tố khoản chi phí nêu trên vào năm 2023. Cụ thể, Ban Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính tại ngày 01/01/2025. Các thay đổi liên quan đến một số khoản mục trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày cụ thể trong các bảng sau:

NĂM 2024

Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	31/12/2024			
	Mã số	Số đầu năm (Số đã báo cáo)	Điều chỉnh	Số đầu năm (Trình bày lại)
NỢ PHẢI TRẢ	300	1.553.882.751.549	61.836.648.558	1.615.719.400.107
Nợ ngắn hạn	310	1.540.154.247.674	61.836.648.558	1.601.990.896.232
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	67.111.706.961	61.836.648.558	128.948.355.519
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	(431.779.324.326)	(61.836.648.558)	(493.615.972.884)
Vốn chủ sở hữu	410	(431.729.247.566)	(61.836.648.558)	(493.565.896.124)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(1.029.224.839.029)	(61.836.648.558)	(1.091.061.487.587)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(1.029.402.255.911)	(61.836.648.558)	(1.091.238.904.469)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.122.103.427.223	-	1.122.103.427.223

IX. Điều chỉnh hồi tố (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2024		
		Năm trước (Số đã báo cáo)	Điều chỉnh	Năm trước (Trình bày lại)
Giá vốn hàng bán	11	934.541.390.067	61.836.648.558	996.378.038.625
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	59.004.669.087	(61.836.648.558)	(2.831.979.471)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(17.150.677.477)	(61.836.648.558)	(78.987.326.035)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(24.088.838.604)	(61.836.648.558)	(85.925.487.162)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(24.088.838.604)	(61.836.648.558)	(85.925.487.162)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(405)	(1.039)	(1.444)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(405)	(1.039)	(1.444)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2024		
		Năm trước (Số đã báo cáo)	Điều chỉnh	Năm trước (Trình bày lại)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01	(24.088.838.604)	(61.836.648.558)	(85.925.487.162)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	87.097.483.572	(61.836.648.558)	25.260.835.014
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	271.411.833.094	61.836.648.558	333.248.481.652

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu



Hoàng Thị Thu Huyền

Phụ trách kế toán



Mạc Thị Hồng Vượng

Giám đốc



Trương Duy Lâm



SỐ: PHẦN /26/TTr-PVSY.BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày

tháng 6 năm 2026

**Tài liệu ĐHCĐ
2026**

TỜ TRÌNH

**V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty); Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
- Xét nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và Tờ trình 099/26/TTr-PVSY ngày 10/3/2026 của Giám đốc Công ty,

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:
 - Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
 - Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
 - Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
 - Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
 - Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.
2. Đề xuất đơn vị kiểm toán:

Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

 - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế;
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
 - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
 - Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài

chính bản niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS (e-copy)
- P. TCKT (p/h thực hiện);
- Lưu VT, VP.HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Lệ Trà



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ**

Số: **26/Tr-PVSY.HĐQT**

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày **tháng 6 năm 2026**

**Tài liệu ĐHCĐ
2026**

TỜ TRÌNH

**V/v: Thực hiện lương, thù lao, phụ cấp và chi phí
hoạt động của HĐQT, BKS Công ty năm 2025
và kế hoạch năm 2026**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty); Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của của HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

I. Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025:

- Số lượng thành viên HĐQT, BKS Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025.
 - Số lượng thành viên HĐQT là 04 người (03 người kiêm nhiệm và 01 người chuyên trách).
 - Số lượng thành viên BKS là 03 người (kiêm nhiệm).

2. Thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS

a) HĐQT:

- Quỹ tiền lương, phụ cấp là 555.812.923 VNĐ.
- Quỹ thù lao là 108.000.000 VNĐ.

b) BKS:

- Quỹ tiền lương, phụ cấp là 0 VNĐ.
- Quỹ thù lao là 48.000.000 VNĐ.

Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được Công ty xác định phù hợp với quy định hiện hành, Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

c) Bảng tổng hợp tiền lương, thù lao, phụ cấp và lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 (VNĐ)		Ghi chú
			Lương	Thù lao	
I	Hội đồng Quản trị		555.812.923	108.000.000	
1	Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	555.812.923	-	
2	Trương Duy Lâm	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	24.000.000	
3	Vũ Minh Phú	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	36.000.000	
4	Nguyễn Tuấn	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	27.000.000	
5	Nguyễn Quang Hiếu	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	12.000.000	
6	Nguyễn Văn Dương	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	9.000.000	
II	Ban Kiểm soát		-	48.000.000	
1	Nguyễn Lệ Trà	Trưởng Ban kiểm soát	-	-	TCT PTSC chỉ trả

2	Phạm Công Huy	TV BKS (kiêm nhiệm)	-	24,000,000	
3	Phạm Thường Minh	TV BKS (kiêm nhiệm)	-	24,000,000	
	Tổng cộng:		555.812.923	156.000.000	

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS Công ty năm 2026:

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026:
 - Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;
 - Quy chế trả lương, thưởng của Công ty và các Quy định nội bộ, văn bản hướng dẫn hiện hành.
2. Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp trả cho HĐQT, BKS năm 2026:
 - a) Đối với Thành viên HĐQT, và BKS chuyên trách thực hiện theo Quy chế tiền lương của Công ty.
 - b) Đối với Thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách, đề xuất mức thù lao như sau:
 - Thù lao cho Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.
 Thù lao được trả vào cuối mỗi quý.
 - Đối với Trưởng ban kiểm soát / Thành viên BKS kiêm nhiệm là người của Tổng công ty PTSC cũ, giới thiệu tại Công ty, thù lao sẽ do Tổng công ty PTSC chi trả.
 - Mức thù lao nêu trên phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGĐ, TCKT, HCNS (e-copy);
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ**

Số 26/TTr-PVSY.H&QT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2026

**Tài liệu ĐH&CĐ
2026**

TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
và kế hoạch năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026, Hội đồng Quản trị (H&QT) Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) kính trình Đại hội đồng Cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Theo số liệu báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 trong Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 0,47 tỷ đồng. Công ty còn lỗ lũy kế, do đó phải bù đắp phần lỗ lũy kế, nên H&QT Công ty đề xuất không trích lập các quỹ và không chia cổ tức của năm 2025.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế tình hình kinh tế trong Nước và Thế giới năm 2026 sẽ còn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn. Việc thực hiện kế hoạch SXKD đặt ra cho năm 2026 dự kiến tổng doanh thu là 1.310 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 0,8 tỷ đồng, sẽ cần sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty để có thể hoàn thành được kế hoạch này, đồng thời cần có sự hỗ trợ của các Cổ đông, các Ban Ngành.

Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế cuối năm 2026 của Công ty để đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức tại kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty tiếp theo.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- H&QT, BKS (e-copy);
- BGD, TCKT (e-copy);
- Lưu VT, VP.H&QT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; các Văn bản hướng dẫn thi hành một số điều của Luật DN và Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty); Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty hiện hành;
- Xét cơ cấu tổ chức, nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) báo cáo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, cụ thể:

+ Giới thiệu, bầu ông Lê Văn Hiền – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC, giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty (kiêm nhiệm).

Việc bầu thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT đã công bố, lập danh sách thông tin về ứng viên nêu trên để thực hiện bầu thành viên HĐQT đến các Cổ đông, Cơ quan quản lý và website Công ty.

Trên cơ sở ứng viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ danh sách ứng viên như nêu sau đây:

Họ tên ứng viên	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Người giới thiệu	Số cổ phần sở hữu
Lê Văn Hiền	CCCD số 052068002088, cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp Cục CS QLHC-TTXX	Hội đồng Quản trị Công ty	0

Để đảm bảo việc quản lý, điều hành Công ty hiệu quả, tuân thủ các quy định hiện hành, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết, bầu bổ sung nhân sự Hội đồng Quản trị như sau:

+ Thực hiện bầu Ông **Lê Văn Hiền** – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC, giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty (kiêm nhiệm).

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HRA, VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- SYLL tóm tắt của Ông Lê Văn Hiền (copy).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam



SƠ YẾU LÝ LỊCH (TRÍCH NGANG)

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

Họ và tên	LÊ VĂN HIỀN	Giới tính: Nam
Ngày sinh	: 24/05/1968	Nơi sinh:
Dân tộc	: Kinh	Tôn giáo: Không
Quê quán	: Gia Lai (Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định)	
CCCD	: 052068002088	Ngày cấp: 25/04/2021
		Nơi cấp: Cục CS QLHC-TTXX
Nơi ở hiện nay	: TP.HCM (212B10 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 9, TP. Vũng Tàu)	
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh/ Cử nhân Anh văn	
Ngày vào Đảng	: 28/09/2003	Chính thức: 28/09/2004
Ngoại ngữ	: Anh Văn	
Thương binh loại	: Không	Gia đình liệt sỹ: Không
Chức vụ hiện tại	: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí	

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1999 - 2003	: Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội/ Cử nhân Anh văn
2007 - 2010	: ĐH Mở Hà Nội/ Cử nhân Quản trị kinh doanh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

12/1988 - 06/1993	: Công nhân định vị, Công ty Dịch vụ Dầu khí PSC
07/1993 - 10/1999	: Nhân viên trực Radio Giàn khoan, XN Tàu Dịch vụ DK PTSC
11/1999 - 07/2002	: Tổ Phó Tổ NSĐT, Phòng HCNS, Xí nghiệp Tàu DVĐK PTSC
09/2002 - 03/2003	: Tổ Trưởng Tổ NSĐT, Phòng HCNS, Xí nghiệp Tàu DVĐK PTSC
04/2003 - 07/2006	: Phó Phòng HCNS, XN Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
08/2006 - 07/2007	: Trưởng Phòng HCNS, XN Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
08/2007 - 01/2008	: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Dầu khí
01/2008 - 11/2010	: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đại lý Tàu Biển PTSC
11/2010 - 04/2011	: Phó Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty – Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí
04/2011 - Nay	: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí



Số: 26/TTr-PVSY.HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày

tháng 6 năm 2026

Tài liệu ĐHĐCĐ
2026**TỜ TRÌNH****V/v: Miễn nhiệm, bầu Kiểm soát viên Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; các Văn bản hướng dẫn thi hành một số điều của Luật DN và Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty); Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty hiện hành;
- Xét cơ cấu tổ chức, nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đề nghị tại Văn bản số 118/CV-HĐQT của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama) ngày 07/4/2026, và Văn bản số 703/PTSC-QTNL của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) ngày 07/5/2026,

Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) nhận được Văn bản số 118/CV-HĐQT của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam ngày 07/4/2026 về việc nhân sự TV.BKS nhiệm kỳ 2022-2027, và Văn bản số 703/PTSC-QTNL của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) ngày 07/5/2026 về việc công tác nhân sự, cụ thể như sau:

- Văn bản số 703/PTSC-QTNL của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) ngày 07/5/2026:
 - 1.1 Thôi giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát (BKS) và thôi tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí đối với Bà **Nguyễn Lệ Trà**.
 - 1.2 Giới thiệu, bầu Bà **Hồ Thị Kim Ánh** – Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty tham gia Ban Kiểm soát và giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (kiêm nhiệm).
- Văn bản số 118/CV-HĐQT của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam ngày 07/4/2026 về việc nhân sự TV.BKS nhiệm kỳ 2022-2027:
 - 2.1 Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông **Phạm Công Huy** theo nguyện vọng cá nhân;
 - 2.2 Giới thiệu ông **Trịnh Minh Nguyên** – Chuyên viên Phòng TCKT Lilama để bầu giữ chức danh thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2022-2027.

Việc miễn nhiệm, bầu Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT đã công bố, lập danh sách thông tin về ứng viên nêu trên để thực hiện bầu Kiểm soát viên đến các Cổ đông, Cơ quan quản lý và website Công ty.

Trên cơ sở các ứng viên đủ tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên được giới thiệu từ Cổ đông/nhóm Cổ đông đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT kính báo cáo ĐHCĐ danh sách các ứng viên như nêu sau đây:

Stt	Họ tên ứng viên	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Người giới thiệu	Số cổ phần sở hữu
1	Trịnh Minh Nguyên	CCCD số 022085013139, ngày cấp 18/12/2025, nơi cấp Bộ CA	Nhóm Cổ đông: Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama) kết hợp với Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC)	Số cổ phần sở hữu: 6.879.257 CP, tương đương 11,56%/Vốn điều lệ Công ty
2	Hồ Thị Kim Ánh	CCCD số 046193005448, cấp ngày 28/06/2021, Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Cổ đông: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	Số cổ phần sở hữu: 17.105.643 CP, tương đương 28,75%/Vốn điều lệ Công ty

Để đảm bảo việc quản lý, điều hành Công ty hiệu quả, tuân thủ các quy định hiện hành, HĐQT kính đề nghị ĐHCĐ Công ty biểu quyết miễn nhiệm, bầu Kiểm soát viên như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên và thôi tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí đối với Bà **Nguyễn Lệ Trà**;
2. Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022-2027 đối với Ông **Phạm Công Huy**;
3. Thực hiện bầu 02 Kiểm soát viên tại danh sách ứng viên nêu trên.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HRA, VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Cv số 118/CV-HĐQT (copy);
- Cv số 703/PTSC-QTNL (copy);
- SYLL tóm tắt của Ô.Trịnh Minh Nguyên và B.Hồ Thị Kim Ánh (copy).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Trịnh Minh Nguyên
2. Ngày tháng năm sinh: 14/12/1985
3. Quốc tịch: Việt nam
4. Giấy CMND số: 022085013139 Do Bộ Công An cấp ngày: 18/12/2025
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1715 CT3 dự án Khu nhà ở Quận Hoàng Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
6. Chỗ ở hiện tại: P1715 CT3 dự án Khu nhà ở Quận Hoàng Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chính trị:

Giới tính: Nam
Nơi sinh: Quảng Ninh

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
09/2004 đến 08/2008	Học viện Tài chính	Hệ thống thông tin kinh tế		

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
2009 – 2010	Công ty TNHH Trường Minh	Kế toán viên		
2011 đến nay	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Kế toán viên		

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Kế toán viên	Từ tháng 02/2011 đến nay

12. Quan hệ thân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố đẻ	Trịnh Minh Soái	1952	Tổ 1 khu Trới 6, phường Hoàn Bô, Tỉnh Quảng Ninh	Nghỉ hưu	
Mẹ đẻ	Bùi Thị Tám	1957	Tổ 1 khu Trới 6, phường Hoàn Bô, Tỉnh Quảng Ninh	Nghỉ hưu	
Bố vợ	Trần Ngọc Hoàn	1969	Khu Phú Hưng, phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ	Lao động tự do	
Mẹ vợ	Hà Thị Phương Thư	1973	Khu Phú Hưng, phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ	Nghỉ chế độ	

Em ruột	Trịnh Minh Hồng	1991	Tổ 1 khu Trới 6, phường Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh	Lao động tự do	
Vợ	Trần Thị Ngọc Quỳnh	1992	P1715 CT3 dự án Khu nhà ở Quận Hoàng Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	Chuyên viên Tổ giúp việc HDQT	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP
Con	Trịnh Minh Tâm	2018	P1715 CT3 dự án Khu nhà ở Quận Hoàng Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	Còn là học sinh	

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

Hà Nội, ngày.....tháng năm 2026
Xác nhận của Đơn vị công tác

Hà Nội, ngày tháng năm 2026
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

Họ và tên: **HỒ THỊ KIM ÁNH**

Chức vụ: **Chuyên viên Đầu tư Tài chính – Ban Tài chính Kế toán**

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Ngày sinh	20/10/1993	Giới tính	Nữ
Nơi sinh	Thành phố Huế	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Phong Phú, Thị Xã Phong Điền, Thành phố Huế	Tôn giáo	Không
CCCD	046193005448	Ngày cấp	28/06/2021, Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Ngày vào Đảng	Không	Chính thức	
Thương binh	Không	Gia đình liệt sĩ	Không
Địa chỉ	443/96A Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc TP.HCM		

TRÌNH ĐỘ

Chuyên môn	Cử nhân, Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp
Ngoại ngữ:	Anh – TOEIC 715
Lý luận chính trị	

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian	Chuyên ngành / Văn bằng	Nơi đào tạo
12/2022	Certified Management Accountant (CMA)	Institute of Management Accountants (IMA)
06/2020 – 07/2020	Chứng chỉ Kiểm toán nội bộ chuyên sâu (Internal Audit)	Trung tâm đào tạo Smart Train
06-2015 - 10/2015	Kế toán Tài chính nâng cao	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
09/2011 - 06/2015	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Chức danh / Vị trí công tác	Đơn vị công tác
07/2015 - 05/2019	Chuyên viên/Kiểm soát – Phòng Quản trị rủi ro	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
04/2021 - 06/2023	Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng Hợp Phú Mỹ
04/2023 – 01/2025	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
04/2023 - Nay	Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
06/2020 - Nay	Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
06/2019 - Nay	Chuyên viên Đầu tư Tài chính – Ban TCKT	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 703 /PTSC-QTNL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2026

V/v Công tác nhân sự tại PV Shipyard

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard)

Căn cứ Thông báo số 16-TB/ĐU ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy (Kỳ họp tháng 04/2026);

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/ĐU ngày 05/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty và Nghị quyết số 260/NQ-PTSC-HĐQT ngày 05/5/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc Công tác nhân sự;

Xét Công văn số 196/26/PVSY-HRA ngày 21/4/2026 của PV Shipyard, Tổng Giám đốc Tổng công ty đề nghị PV Shipyard triển khai thực hiện công tác nhân sự như sau:

1. Về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1.1 Giới thiệu, bầu ông **Lê Văn Hiền** - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC, giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị PV Shipyard (kiêm nhiệm).

1.2 Giới thiệu, bổ nhiệm lại ông **Nguyễn Nam Anh** giữ chức vụ Phó Giám đốc PV Shipyard.

2. Về nhân sự Ban Kiểm soát

2.1 Thôi giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát và thôi tham gia Ban Kiểm soát PV Shipyard đối với bà **Nguyễn Lệ Trà**.

2.2 Giới thiệu, bầu bà **Hồ Thị Kim Ánh** – Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty, tham gia Ban Kiểm soát và giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát PV Shipyard (kiêm nhiệm).

Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PV Shipyard có trách nhiệm tổ chức triển khai các nội dung nêu trên theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định hiện hành; báo cáo kết quả thực hiện về Tổng công ty (qua Ban Quản trị Nguồn nhân lực) ngay sau khi hoàn thành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTĐU;
- Lưu: VT, QTNL.

(Chữ ký)



Trần Hồ Bắc



BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *MS*/CV-HĐQT
V/v nhân sự TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Công ty CP Chế tạo giàn khoan dầu khí (PV Shipyard)
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PV Shipyard

Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP (LILAMA) gửi tới Công ty cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí lời chào trân trọng và thông báo nội dung sau:

Ngày 17/5/2022, LILAMA kết hợp với Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy (SBIC) để tạo thành nhóm cổ đông nắm giữ 6.879.257 cổ phần, chiếm 11,56% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông PV Shipyard. Theo đó, LILAMA đã cử ông Phạm Công Huy là người lao động của LILAMA tham gia Ban Kiểm soát PV Shipyard nhiệm kỳ 2022 - 2027. Tuy nhiên, vì lý do cá nhân, ông Phạm Công Huy xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát PV Shipyard. Trên cơ sở đó, LILAMA đề nghị PV Shipyard xem xét, thực hiện nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với ông Phạm Công Huy theo nguyện vọng cá nhân (*Đơn từ nhiệm kèm theo*).

2. Giới thiệu ông Trịnh Minh Nguyên, chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán LILAMA để bầu giữ chức danh Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027.

(*Sơ yếu lý lịch cán bộ kèm theo*)

Kính đề nghị PV Shipyard xem xét và thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- SBIC (để p/h);
- Phòng TCNS;
- Lưu: TGV HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bui Đức Kiên

Số: 3931 /UBCK-GSĐC
V/v điều kiện công ty đại chúng của
CTCP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Công ty cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Qua rà soát việc đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có ý kiến như sau:

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam và được ký ngày 09/02/2026, tại ngày 31/12/2025, Công ty có vốn chủ sở hữu là âm 493,14 tỷ đồng. Như vậy, Công ty không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng (*do vốn chủ sở hữu dưới 30 tỷ đồng*) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán 2019 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật số 56/2024/QH15).

Do vậy, Công ty thuộc trường hợp bị hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 38 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 15 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

Sau 01 năm kể từ ngày không còn đáp ứng điều kiện theo quy định nêu trên (ngày 09/02/2026) mà Công ty vẫn không đáp ứng được điều kiện là công ty đại chúng, đề nghị Công ty gửi Hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng đến UBCKNN theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05/5/2025 của Bộ Tài chính quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán (Thông tư số 19/2025/TT-BTC). Trường hợp Công ty tiếp tục đáp ứng điều kiện công ty đại chúng, Công ty có trách nhiệm báo cáo UBCKNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định. Công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến công ty đại chúng cho đến thời điểm UBCKNN thông báo hủy tư cách công ty đại chúng đối với Công ty theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 19/2025/TT-BTC.

Ngoài ra, qua rà soát cho thấy, Công ty không báo cáo UBCKNN và không công bố thông tin bất thường về việc không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 15 Điều 1 Luật số

56/2024/QH15 và điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 19/2025/TT-BTC. Về vấn đề này, UBCKNN sẽ xem xét và xử lý theo quy định.

UBCKNN thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch (để b/c);
- Lưu: VT, GSĐC (04b).

TL. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



Trần Tiến Dũng



Số: /26/NQ-PVSY.ĐHĐCĐ

TP.HCM, ngày tháng năm 2026

**Tài liệu ĐHĐCĐ
2026**

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; các Văn bản hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty); Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; Quy chế công bố thông tin của Công ty,
- Căn cứ Biên bản họp số /26/BBH-PVSY.ĐHĐCĐ ngày 19/6/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua nội dung đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty (Đại hội) (nội dung chi tiết như các Tờ trình đã trình tại Đại hội, được lưu hồ sơ sau cuộc họp), cụ thể như sau:

- 1.1 Báo cáo tình hình SXKD của Công ty năm 2025.
- 1.2 Kế hoạch SXKD của Công ty dự kiến năm 2026: Tổng Doanh thu là 1.310 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế là 0,8 tỷ đồng.
- 1.3 Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- 1.4 Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.
- 1.5 Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
- 1.6 Tờ trình v/v lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- 1.7 Tờ trình v/v thực hiện lương, thù lao và chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- 1.8 Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026, cụ thể: Năm 2025, lợi nhuận sau thuế là 0,47 tỷ đồng. Công ty còn lỗ lũy kế, do đó phải bù đắp phần lỗ lũy kế, nên không trích lập các quỹ và không chia cổ tức của năm 2025; Năm 2026, kế hoạch SXKD dự kiến tổng doanh thu là 1.310 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 0,8 tỷ đồng. Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào kết quả thực tế cuối năm 2026 của Công ty để đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức tại kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty tiếp theo.
- 1.9 Tờ trình v/v bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty, cụ thể:
+ Bầu bổ sung thành viên HĐQT (kiêm nhiệm), như sau:

Họ và tên	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Chức vụ trúng cử
Lê Văn Hiền	CCCD số 052068002088, cấp ngày 25/04/2021, nơi cấp Cục CS QLHC-TTXH	Thành viên Hội đồng Quản trị

1.10 Tờ trình v/v miễn nhiệm, bầu Kiểm soát viên Công ty, cụ thể:

1.10.1 Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên và thôi tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí đối với Bà **Nguyễn Lệ Trà**;

1.10.2 Miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022-2027 đối với Ông **Phạm Công Huy**;

1.10.3 Bầu 02 Kiểm soát viên Công ty (kiêm nhiệm), như sau:

Stt	Họ và tên	Số CCCD, ngày cấp, nơi cấp	Chức vụ trúng cử
1	Trịnh Minh Nguyên	CCCD số 022085013139, ngày cấp 18/12/2025, nơi cấp Bộ CA	Thành viên Ban kiểm soát
2	Hồ Thị Kim Ánh	CCCD số 046193005448, cấp ngày 28/06/2021, Cục CS QLHC-TTXH	Thành viên Ban kiểm soát

1.10.4 Đề nghị Ban Kiểm soát tổ chức họp để bầu Trưởng BKS theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

1.11 Đối với Công văn số 3931/UBCK-GSĐC ngày 13/5/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc điều kiện Công ty đại chúng: thống nhất chủ trương việc Công ty khắc phục để đủ điều kiện Công ty đại chúng theo yêu cầu quy định; Trường hợp đến ngày 09/02/2027 Công ty không khắc phục được sẽ giao HĐQT chỉ đạo thực hiện các thủ tục hủy tư cách Công ty đại chúng với UBCKNN.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội.

Điều 3. Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các Bộ phận liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Gửi bc các CQ liên quan (copy);
- Lưu HRA, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Thanh Nam